

Trường nguyên vọng 1: THPT Lý Thường Kiệt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	210001	Đặng Phương An	16/07/1997	1	4.50	8.00	7.50	32.00	1.50	33.50		3.00	6.75	24.75	21.75	TO
2	210003	Huỳnh Thiện Quốc An	23/01/1997	1	4.75	9.00	8.75	36.00	1.50	37.50						
3	210004	Huỳnh Trúc An	20/06/1997	1	6.75	7.25	8.75	38.25	1.50	39.75		4.00	5.25	28.75	24.75	SI
4	210005	Lê Thị Thúy An	19/12/1996	1	2.75	5.00	5.75	22.00	1.50	23.50						
5	210010	Nguyễn Thanh An	14/01/1997	1	4.00	8.00	8.25	32.50	2.50	35.00						
6	210017	Phạm Thúy An	15/04/1997	1	3.50	5.25	5.25	22.75	1.50	24.25						
7	210021	Cao Thị Huỳnh Anh	30/06/1997	1	2.75	6.50	7.75	27.50	1.50	29.00						
8	210022	Châu Quế Anh	04/12/1997	1	4.00	5.50	6.50	26.50	1.00	27.50						
9	210025	Đào Thị Phương Anh	25/08/1997	2	5.50	4.25	7.00	29.25	1.00	30.25						
10	210026	Đinh Ngọc Anh	22/09/1997	2	5.25	6.50	5.75	28.50	1.50	30.00						
11	210027	Hà Huệ Anh	04/09/1997	2	3.25	6.75	2.50	18.25	1.00	19.25						
12	210028	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	12/04/1997	2	5.00	8.00	7.25	32.50	2.00	34.50						
13	210030	Huỳnh Tú Anh	13/11/1997	2	2.75	4.00	1.00	11.50	1.50	13.00						
14	210031	Huỳnh Tuyết Anh	18/08/1997	2	8.00	9.00	8.75	42.50	2.00	44.50		7.75	8.25	40.50	32.75	AN
15	210032	Khưu Lê Tuấn Anh	28/04/1997	2	3.00	6.00	8.00	28.00	1.00	29.00						
16	210034	Lê Nguyễn Xuân Anh	02/03/1997	2	3.25	7.50	7.50	29.00	0.50	29.50						
17	210035	Lê Quốc Anh	20/05/1997	2	6.00	8.00	8.75	37.50	1.50	39.00		7.50	6.25	36.00		TO
18	210037	Lê Tuấn Anh	19/03/1997	2	3.25	6.25	6.00	24.75	1.00	25.75						
19	210039	Lý Kim Anh	12/03/1997	2	4.50	4.25	6.50	26.25	1.00	27.25						
20	210040	Mai Tuấn Anh	19/11/1997	2	4.00	6.00	4.00	22.00	1.00	23.00						
21	210041	Nguyễn Đoàn Việt Anh	09/01/1997	2	3.00	3.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
22	210042	Nguyễn Hoàng Anh	07/09/1997	2	3.25	3.50	5.75	21.50	0.50	22.00						
23	210043	Nguyễn Hoàng Anh	15/03/1997	2	2.50	5.25	4.00	18.25	0.00	18.25						
24	210044	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	28/04/1997	2	5.25	5.00	6.00	27.50	1.50	29.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	210045	Nguyễn Thị Minh Anh	12/07/1997	2	5.50	8.50	8.75	37.00	1.50	38.50						
26	210046	Nguyễn Thị Phương Anh	04/08/1997	2	5.25	5.00	4.75	25.00	1.50	26.50						
27	210047	Nguyễn Thị Trúc Anh	06/12/1997	2	5.00	7.50	8.75	35.00	1.50	36.50		5.25	5.50	29.75	24.5	TO
28	210049	Nguyễn Tuấn Anh	07/11/1997	3	3.75	5.75	5.00	23.25	0.50	23.75						
29	210050	Nguyễn Tuấn Anh	21/03/1997	3	5.00	7.00	6.25	29.50	1.00	30.50		4.25	7.00	26.75	22.5	AN
30	210051	Nguyễn Văn Anh	15/12/1997	3	3.00	3.25	6.50	22.25	1.00	23.25						
31	210052	Phạm Thị Kim Anh	22/06/1997	3	3.50	7.00	4.75	23.50	1.00	24.50						
32	210053	Phan Ngọc Châu Anh	03/05/1997	3	6.75	9.00	8.75	40.00	2.50	42.50		8.00	8.25	39.75		HO
33	210054	Tạ Thị Phương Anh	08/11/1997	3	5.00	4.50	2.75	20.00	1.50	21.50						
34	210056	Thái Huy Anh	26/05/1997	3	5.75	7.25	9.00	36.75	1.50	38.25		7.50	6.25	36.00	28.5	TO
35	210057	Trần Duyên Anh	15/02/1997	3	3.00	4.25	5.25	20.75	1.00	21.75						
36	210058	Trần Huỳnh Anh	03/08/1997	3	3.25	6.00	7.00	26.50	1.00	27.50						
37	210060	Trần Lan Anh	04/02/1997	3	5.25	7.00	6.75	31.00	1.50	32.50		4.75	7.00	28.50	23.75	VA
38	210062	Trần Nguyễn Hoàng Anh	21/03/1997	3	5.25	10.00	7.50	35.50	2.00	37.50		7.00	6.75	33.50	26.5	LI
39	210063	Trần Tú Anh	03/09/1997	3	4.50	7.00	7.50	31.00	3.50	34.50		4.00	6.00	26.00	22	TO
40	210065	Văn Thế Anh	10/03/1997	3	6.50	8.75	8.75	39.25	2.50	41.75		6.75	9.00	37.75	31	AN
41	210066	Võ Cao Thị Trâm Anh	20/02/1997	3	3.75	4.50	4.50	21.00	1.00	22.00						
42	210068	Vũ Phạm Thu Anh	15/04/1997	3	7.25	7.25	8.75	39.25	1.50	40.75		3.00	5.50	27.50	24.5	TO
43	210069	Nguyễn Thị Hồng Ánh	14/07/1997	3	5.50	6.00	7.00	31.00	1.50	32.50						
44	210070	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/12/1997	3	2.50	4.25	4.25	17.75	1.00	18.75						
45	210075	Võ Thị Ngọc Ảnh	24/04/1997	4	5.25	6.25	7.75	32.25	1.00	33.25						
46	210077	Nguyễn Hoàng Ân	11/11/1997	4	2.00	1.75	4.00	13.75	0.00	13.75						
47	210078	Nguyễn Hoàng Ân	15/05/1997	4	4.50	7.25	6.00	28.25	0.50	28.75						
48	210079	Nguyễn Quốc Ân	20/05/1997	4	2.00	3.25	4.25	15.75	1.00	16.75						
49	210082	Hà Phúc Quốc Bảo	25/01/1997	4	4.50	7.00	6.25	28.50	0.50	29.00						
50	210083	Huỳnh Chí Bảo	04/06/1997	4	1.50	8.50	7.50	26.50	1.00	27.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	210085	Lê Phúc Bảo	02/09/1996	4	4.75	5.25	4.50	23.75	1.50	25.25						
52	210087	Lê Quốc Bảo	17/01/1997	4	1.25	6.00	5.25	19.00	0.50	19.50						
53	210088	Lưu Bảo Bảo	15/12/1997	4	3.00	6.00	4.25	20.50	1.00	21.50						
54	210089	Ngô Trần Quốc Bảo	18/08/1997	4	3.50	6.75	8.25	30.25	0.50	30.75						
55	210090	Nguyễn Minh Bảo	04/09/1997	4	3.75	6.50	8.00	30.00	0.50	30.50		1.75	4.25	19.50	17.75	LI, Liệt
56	210092	Nguyễn Quốc Bảo	07/04/1997	4	2.00	3.50	0.75	9.00	0.50	9.50						
57	210094	Trịnh Thái Bảo	22/03/1997	4	3.75	8.25	8.00	31.75	1.00	32.75						
58	210095	Vũ Phan Gia Bảo	19/10/1997	4	1.50	8.25	5.75	22.75	0.50	23.25						
59	210096	Lê Công Bằng	22/06/1997	4	5.00	5.75	8.50	32.75	1.00	33.75		5.00	5.75	29.25	24.25	TO
60	210098	Đào Thị Ngọc Bích	19/03/1997	5	4.50	4.50	3.75	21.00	1.50	22.50						
61	210102	Lê Thị Như Bình	22/07/1997	5	7.00	8.25	8.25	38.75	1.50	40.25		4.50	7.25	31.50		VA
62	210104	Trần Khắc Bình	10/04/1997	5	5.00	7.75	6.25	30.25	0.50	30.75						
63	210107	Võ Mai Thanh Bình	24/05/1997	5	2.50	5.00	5.00	20.00	0.50	20.50						
64	210113	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	10/12/1997	5	5.50	7.25	7.50	33.25	1.00	34.25						
65	210115	Trần Lâm Cầu	02/03/1997	5	4.25	4.50	5.75	24.50	1.50	26.00						
66	210116	Nguyễn Minh Chánh	04/09/1997	5	2.75	5.50	4.50	20.00	1.50	21.50						
67	210117	Bùi Nguyệt Diễm Châu	11/08/1997	5	7.25	8.25	7.00	36.75	1.50	38.25		3.50	6.25	27.50	24	VA
68	210118	Đinh Tổng Quốc Châu	11/08/1997	5	4.00	5.00	7.50	28.00	0.50	28.50						
69	210119	Huỳnh Bửu Châu	16/11/1997	5	3.00	5.50	5.50	22.50	1.50	24.00						
70	210120	Huỳnh Phúc Kim Châu	02/08/1997	5	6.50	9.00	9.00	40.00	4.50	44.50		7.75	9.50	40.50	32.75	AN
71	210121	Lê Ngọc Cẩm Châu	03/07/1997	6	3.50	4.00	3.50	18.00	1.50	19.50						
72	210122	Lê Thị Ngọc Châu	04/11/1997	6	2.75	3.00	4.25	17.00	1.50	18.50						
73	210127	Phạm Thị Châu	17/07/1997	6	5.00	6.50	8.50	33.50	1.50	35.00						
74	210128	Trần Thị Bảo Châu	17/01/1997	6	6.50	6.25	8.00	35.25	1.50	36.75						
75	210129	Văn Ngọc Minh Châu	26/03/1997	6	6.50	6.50	5.50	30.50	0.50	31.00						
76	210130	Võ Nguyễn Tô Châu	15/11/1997	6	5.75	7.75	6.00	31.25	1.50	32.75		2.75	5.00	22.25	19.5	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	210131	Võ Thị Đăng Châu	01/01/1997	6	4.00	9.25	8.75	34.75	1.50	36.25						
78	210132	Chung Thị Kim Chi	08/08/1997	6	3.00	5.75	6.75	25.25	2.00	27.25						
79	210133	Vì Thị Kim Chi	16/06/1997	6	4.25	7.25	6.75	29.25	1.00	30.25		2.50	5.50	21.50	19	LI
80	210134	Võ Ngọc Lan Chi	23/10/1997	6	6.50	10.00	8.25	39.50	1.00	40.50		6.50	5.00	32.75	26.25	LI
81	210136	Huỳnh Minh Chí	30/09/1997	6	3.00	5.00	5.25	21.50	1.00	22.50						
82	210138	Trần Minh Chiến	23/05/1997	6	3.75	4.50	2.00	16.00	1.50	17.50						
83	210142	Dương Thành Chương	26/06/1997	6	6.25	6.25	9.00	36.75	1.50	38.25						
84	210143	Đặng Hoàng Chương	14/09/1997	6	3.50	7.25	7.75	29.75	2.50	32.25						
85	210144	Huỳnh Bá Khánh Chương	02/10/1997	6	2.75	5.00	2.75	16.00	1.00	17.00						
86	210145	Huỳnh Văn Chương	29/09/1997	7	4.00	6.25	5.25	24.75	0.50	25.25						
87	210146	Lê Hương Có	10/02/1997	7	4.00	5.25	3.75	20.75	1.50	22.25						
88	210150	Huỳnh Thị Hồng Cúc	06/01/1997	7	6.00	6.50	7.50	33.50	1.50	35.00		7.75	6.00	35.00	27.25	SI
89	210154	Lê Chí Cường	15/08/1997	7	2.50	4.50	2.00	13.50	1.00	14.50						
90	210157	Lê Quốc Cường	27/08/1997	7	3.50	6.50	5.25	24.00	1.50	25.50						
91	210158	Lê Thế Cường	17/08/1997	7	5.25	7.00	5.50	28.50	1.50	30.00						
92	210161	Nguyễn Mạnh Cường	24/07/1997	7	6.00	8.25	6.50	33.25	1.00	34.25						
93	210163	Trần Quốc Cường	06/11/1997	7	5.50	5.75	6.00	28.75	0.50	29.25						
94	210164	Văn Tuấn Cường	26/10/1997	7	4.75	8.25	8.50	34.75	1.00	35.75						
95	210165	Nguyễn Văn Danh	29/09/1997	7	2.25	6.75	8.25	27.75	2.00	29.75						
96	210168	Thái Công Danh	30/12/1997	7	2.75	4.25	4.25	18.25	1.50	19.75						
97	210169	Võ Tấn Danh	18/01/1997	8	7.00	9.50	8.50	40.50	1.50	42.00		5.75	7.50	34.50	28.75	LI
98	210172	Nguyễn Văn Dĩ	01/10/1997	8	1.50	4.00	1.25	9.50	2.00	11.50						
99	210173	Đỗ Thị Ngọc Diễm	02/05/1997	8	6.25	8.50	7.00	35.00	1.50	36.50		1.50	4.75	21.00	19.5	HO, Liệt
100	210174	Nguyễn Hồng Diễm	05/06/1997	8	3.75	4.50	7.00	26.00	1.00	27.00						
101	210176	Nguyễn Thị Thúy Diễm	02/11/1997	8	6.50	9.00	8.75	39.50	2.00	41.50						
102	210178	Phạm Thị Mỹ Diện	14/09/1997	8	4.25	9.00	8.75	35.00	1.50	36.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	210179	Cao Ngọc Diệp	22/12/1997	8	4.50	6.50	8.00	31.50	1.50	33.00						
104	210182	Huỳnh Hồng Diệu	08/06/1997	8	7.25	8.00	9.00	40.50	3.00	43.50		7.50	9.25	40.50	33	AN
105	210183	Nguyễn Ngọc Diệu	07/07/1997	8	5.75	8.00	8.00	35.50	1.50	37.00						
106	210185	Cao Thị Thúy Dung	04/01/1997	8	4.75	5.75	6.25	27.75	1.00	28.75						
107	210187	Huỳnh Ngọc Phương Dung	30/07/1997	8	5.75	5.50	4.50	26.00	1.50	27.50		3.00	4.00	20.25	17.25	VA
108	210189	Nguyễn Lâm Phương Dung	07/08/1997	8	6.75	7.50	8.00	37.00	1.50	38.50						
109	210190	Nguyễn Lê Dung	10/10/1997	8	4.00	8.00	7.00	30.00	1.00	31.00						
110	210191	Nguyễn Thị Thanh Dung	04/10/1997	8	2.00	3.75	3.00	13.75	1.00	14.75						
111	210193	Nguyễn Thị Thùy Dung	16/07/1997	9	6.50	6.00	6.75	32.50	2.00	34.50						
112	210194	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/04/1997	9	6.00	5.75	5.25	28.25	1.50	29.75						
113	210195	Thái Hồng Dung	11/06/1997	9	8.75	8.50	8.50	43.00	1.00	44.00		4.25	7.00	32.75	28.5	VA
114	210199	Nguyễn Chí Dũng	05/05/1997	9	5.25	6.25	6.00	28.75	0.50	29.25						
115	210200	Nguyễn Đức Dũng	19/06/1997	9	4.00	6.25	5.50	25.25	1.50	26.75						
116	210201	Thái Quang Dũng	02/11/1996	9	4.00	5.75	5.75	25.25	1.00	26.25						
117	210205	Dương Nguyễn Duy	16/05/1997	9	7.25	9.50	8.50	41.00	2.50	43.50		8.00	8.75	40.50	32.5	SI
118	210207	Lê Minh Duy	16/02/1997	9	8.25	9.25	9.00	43.75	2.50	46.25		5.75	6.50	35.25		LI
119	210208	Lê Ngọc Duy	21/12/1997	9	3.00	6.00	4.75	21.50	1.00	22.50						
120	210209	Lê Nhật Duy	03/04/1997	9	4.50	5.50	6.00	26.50	1.00	27.50						
121	210211	Lý Hữu Duy	03/07/1997	9	5.25	4.75	4.25	23.75	1.00	24.75						
122	210213	Nguyễn Đình Duy	03/03/1997	9	6.25	8.25	9.00	38.75	1.50	40.25		5.00	5.50	30.75	25.75	TO
123	210214	Nguyễn Phú Quốc Duy	23/10/1997	9	5.00	8.50	8.75	36.00	1.50	37.50		3.75	4.50	25.75	22	LI
124	210216	Nguyễn Quốc Hùng Duy	20/03/1997	9	1.00	4.50	2.00	10.50	2.50	13.00						
125	210217	Nguyễn Thanh Duy	05/08/1997	10	3.00	6.50	8.50	29.50	1.50	31.00						
126	210218	Nguyễn Thanh Duy	25/01/1997	10	3.00	7.50	8.25	30.00	1.50	31.50		Vắng	Vắng	11.25	11.25	TO, Liệt
127	210221	Phạm Hữu Duy	19/03/1997	10	1.50	5.50	3.50	15.50	3.50	19.00		1.00	3.75	10.75	9.75	LI, Liệt
128	210222	Phạm Khắc Duy	24/03/1997	10	0.75	3.50	0.00	5.00	1.50	6.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	210224	Phạm Tường Duy	01/08/1997	10	3.75	4.75	4.50	21.25	1.50	22.75						
130	210227	Trần Thanh Duy	04/07/1997	10	6.00	6.50	7.25	33.00	1.00	34.00						
131	210229	Võ Nhật Duy	17/10/1997	10	5.50	5.50	5.00	26.50	1.50	28.00						
132	210232	Diệp Thị Mộng Duyên	18/01/1997	10	3.50	6.75	6.50	26.75	1.00	27.75						
133	210234	Đỗ Hồng Mỹ Duyên	18/03/1997	10	7.25	9.00	8.50	40.50	5.00	45.50		7.25	9.75	40.00	32.75	AN
134	210235	Đỗ Kỳ Duyên	18/09/1997	10	4.00	6.00	4.25	22.50	1.50	24.00						
135	210236	Hồ Thị Huệ Duyên	06/09/1997	10	5.25	6.00	5.50	27.50	1.00	28.50						
136	210238	Lê Thị Mỹ Duyên	08/08/1997	10	1.00	3.25	5.75	16.75	1.00	17.75						
137	210240	Lưu Trần Duyên	30/06/1997	10	1.50	3.75	2.25	11.25	0.00	11.25						
138	210241	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	01/09/1997	11	5.75	10.00	9.00	39.50	1.00	40.50		9.00	8.25	41.00	32	TO
139	210242	Nguyễn Thị Bích Duyên	01/01/1996	11	3.25	4.75	5.50	22.25	1.50	23.75						
140	210243	Nguyễn Thị Kiều Duyên	23/03/1997	11	4.00	6.50	4.75	24.00	1.50	25.50						
141	210245	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/08/1997	11	2.25	4.00	5.25	19.00	1.00	20.00						
142	210246	Nguyễn Thị Thùy Duyên	12/03/1997	11	3.25	5.75	6.25	24.75	1.00	25.75						
143	210250	Nguyễn Xuân Duyên	25/09/1997	11	6.25	8.75	8.25	37.75	1.50	39.25		5.00	8.00	32.50	27.5	AN
144	210254	Trần Mỹ Duyên	13/12/1997	11	3.50	5.25	4.50	21.25	1.00	22.25						
145	210255	Võ Lê Trúc Mai Duyên	22/12/1997	11	4.50	8.25	8.50	34.25	1.50	35.75						
146	210258	Dương Mỹ Thùy Dương	12/01/1997	11	5.00	7.25	8.75	34.75	1.50	36.25		7.00	7.00	34.75	27.75	SI
147	210260	Đặng Minh Dương	17/10/1997	11	2.50	5.50	5.75	22.00	1.00	23.00						
148	210262	Lâm Thành Dương	09/01/1997	11	2.75	5.00	6.50	23.50	1.00	24.50						
149	210264	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	19/05/1997	11	2.50	7.00	7.00	26.00	1.50	27.50						
150	210267	Nguyễn Thị Ánh Dương	02/09/1997	12	3.25	4.00	6.00	22.50	1.50	24.00						
151	210268	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/03/1997	12	4.00	6.50	9.00	32.50	1.00	33.50						
152	210269	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/05/1997	12	4.00	6.25	8.75	31.75	3.50	35.25		6.75	9.25	35.50	28.75	AN
153	210271	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/02/1997	12	2.75	4.75	3.00	16.25	1.50	17.75						
154	210273	Nguyễn Thùy Dương	22/04/1997	12	4.25	4.75	6.25	25.75	2.50	28.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	210277	Võ Ngọc Đông Dương	05/08/1996	12	1.50	4.75	0.50	8.75	1.00	9.75						
156	210278	Lý Quang Đại	12/02/1997	12	5.75	5.75	5.75	28.75	1.00	29.75						
157	210279	Lê Uyên Ánh Đan	14/04/1997	12	5.25	5.25	3.25	22.25	1.50	23.75						
158	210281	Âu Thị Ngọc Đào	08/12/1997	12	3.75	6.50	5.50	25.00	1.50	26.50						
159	210282	Đặng Hồng Đào	13/01/1997	12	3.00	6.75	5.50	23.75	1.50	25.25						
160	210285	Lương Xuân Đào	12/01/1997	12	4.75	6.25	6.00	27.75	1.00	28.75						
161	210287	Nguyễn Thanh Đào	18/12/1997	12	1.75	3.75	1.25	9.75	2.50	12.25						
162	210288	Nguyễn Thị Anh Đào	13/06/1997	12	3.00	4.00	7.00	24.00	1.00	25.00						
163	210294	Trần Thị Phương Đào	15/03/1997	13	6.25	7.25	7.75	35.25	1.00	36.25		6.25	5.50	32.00	25.75	SI
164	210296	Võ Thị Ánh Đào	18/03/1997	13	4.00	4.75	4.50	21.75	1.50	23.25						
165	210298	Hồ Tấn Đạt	23/06/1997	13	2.50	4.25	4.50	18.25	1.50	19.75						
166	210299	Huỳnh Phúc Đạt	04/11/1997	13	4.50	8.75	6.50	30.75	1.00	31.75						
167	210301	Lâm Tấn Đạt	01/01/1997	13	4.50	7.00	8.00	32.00	1.00	33.00						
168	210302	Lê Quang Đạt	23/09/1997	13	5.00	5.25	4.75	24.75	1.00	25.75						
169	210303	Lê Quốc Đạt	24/04/1997	13	3.00	4.50	2.50	15.50	1.50	17.00						
170	210304	Mang Thành Đạt	16/01/1997	13	6.75	7.25	6.25	33.25	1.00	34.25						
171	210305	Nguyễn Cao Đạt	04/09/1997	13	2.25	3.50	4.25	16.50	1.00	17.50						
172	210307	Nguyễn Minh Đạt	19/08/1997	13	7.75	8.50	9.00	42.00	3.50	45.50		7.00	9.00	39.75	32.75	TO
173	210314	Phan Vũ Minh Đạt	08/06/1997	14	3.50	7.00	7.75	29.50	1.50	31.00						
174	210315	Thái Công Đạt	16/01/1997	14	2.00	5.00	3.25	15.50	1.50	17.00						
175	210317	Trần Thanh Đạt	16/03/1997	14	3.25	4.50	2.00	15.00	1.00	16.00						
176	210320	Nguyễn Hải Đăng	07/09/1997	14	4.75	8.00	6.75	31.00	1.50	32.50		1.50	4.50	19.00	17.5	SI, Liệt
177	210322	Trần Minh Đăng	12/02/1997	14	4.25	5.75	6.25	26.75	0.50	27.25						
178	210326	Phan Tiểu Diệp	18/06/1997	14	5.50	6.75	7.50	32.75	0.50	33.25						
179	210330	Nguyễn Nhật Đông	15/01/1997	14	4.50	5.50	4.75	24.00	1.50	25.50						
180	210335	Nguyễn Anh Đức	12/03/1997	14	6.00	7.25	7.75	34.75	2.50	37.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	210340	Đỗ Thị Út Em	10/07/1997	15	4.50	7.75	7.00	30.75	1.50	32.25						
182	210343	Huỳnh Lý Gia	19/01/1997	15	5.75	7.50	6.75	32.50	1.50	34.00						
183	210344	Nguyễn Hoàng Gia	27/09/1997	15	6.50	8.00	7.50	36.00	1.50	37.50						
184	210345	Đoàn Thanh Gian	30/03/1997	15	4.75	5.50	5.75	26.50	2.00	28.50						
185	210348	Nguyễn Phan Trường Giang	31/05/1997	15	6.25	9.00	8.25	38.00	1.00	39.00		6.50	5.50	33.00	26.5	LI
186	210352	Nguyễn Trường Giang	22/08/1997	15	6.00	8.75	8.50	37.75	2.50	40.25		7.75	8.50	38.50	30.75	TO
187	210354	Phan Thị Hương Giang	21/06/1997	15	6.25	8.75	7.25	35.75	1.00	36.75						
188	210356	Trần Nguyễn Hương Giang	31/08/1997	15	5.25	6.75	7.50	32.25	1.50	33.75						
189	210357	Võ Nguyễn Trường Giang	17/08/1997	15	5.25	7.75	6.75	31.75	1.50	33.25		5.50	4.50	27.50	22	LI
190	210359	Phạm Thị Ngọc Giào	21/02/1997	15	3.75	3.50	4.25	19.50	1.00	20.50						
191	210361	Đỗ Thanh Giàu	12/04/1997	16	5.75	4.75	4.50	25.25	0.50	25.75						
192	210363	Nguyễn Tiến Giàu	26/02/1997	16	6.75	7.50	8.50	38.00	1.00	39.00		4.00	7.50	30.75	26.75	AN
193	210365	Cao Thị Thu Hà	1997	16	7.00	7.50	7.75	37.00	1.50	38.50		4.50	4.50	28.25	23.75	VA
194	210367	Nguyễn Thị Ngân Hà	17/11/1997	16	5.50	7.25	8.00	34.25	1.50	35.75		2.25	4.25	22.25	20	HO
195	210368	Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/08/1996	16	3.75	5.25	4.00	20.75	1.00	21.75						
196	210372	Võ Thị Hà	15/05/1997	16	5.00	6.75	6.25	29.25	2.00	31.25						
197	210373	Cao Chí Hải	06/06/1997	16	4.25	9.00	7.50	32.50	1.50	34.00						
198	210374	Đào Quốc Hải	10/05/1997	16	1.25	2.50	5.25	15.50	1.00	16.50						
199	210378	Nguyễn Lương Trường Hải	27/02/1997	16	4.75	4.75	4.75	23.75	1.50	25.25						
200	210380	Nguyễn Thanh Hải	19/12/1997	16	3.00	6.00	7.25	26.50	1.50	28.00						
201	210381	Trần Quang Hải	05/05/1996	16	3.50	6.25	5.25	23.75	0.50	24.25						
202	210382	Trương Ngọc Hải	02/12/1996	16	4.25	7.00	5.25	26.00	0.50	26.50						
203	210383	Hồ Vương Ngọc Hạnh	09/03/1997	16	6.00	7.00	8.50	36.00	1.00	37.00						
204	210385	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/10/1997	17	4.50	7.50	7.00	30.50	0.50	31.00						
205	210388	Trương Mỹ Hạnh	07/11/1997	17	4.25	6.75	7.50	30.25	1.50	31.75		Vắng	Vắng	11.75	11.75	AN, Liệt
206	210391	Liêu Chí Hào	20/08/1997	17	5.00	6.75	7.50	31.75	1.00	32.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	210394	Phan Vũ Hào	26/02/1997	17	5.50	7.75	8.50	35.75	1.50	37.25		4.75	6.50	30.00		AN
208	210396	Trần Minh Hào	15/11/1997	17	4.00	6.25	5.25	24.75	1.00	25.75						
209	210397	Lâm Lê Khánh Hào	20/08/1997	17	6.50	7.50	8.50	37.50	1.50	39.00						
210	210398	Lê Trần Như Hào	25/06/1997	17	5.75	4.25	7.50	30.75	0.50	31.25		4.75	6.00	28.75	24	VA
211	210399	Ngô Trần Ngọc Hào	04/02/1997	17	4.25	5.75	4.25	22.75	1.50	24.25						
212	210401	Phạm Mỹ Hào	10/12/1997	17	3.25	5.50	6.50	25.00	0.50	25.50						
213	210403	Trần Ngô Tiểu Hào	08/10/1997	17	4.75	8.50	7.75	33.50	1.50	35.00		4.25	5.25	26.25	22	AN
214	210405	Huỳnh Minh Hằng	13/12/1997	17	3.75	4.50	5.00	22.00	1.50	23.50						
215	210406	Huỳnh Ngọc Minh Hằng	25/09/1997	17	4.25	5.75	5.50	25.25	1.50	26.75						
216	210407	Huỳnh Thị Thanh Hằng	17/12/1997	17	5.75	10.00	9.00	39.50	1.50	41.00		8.25	7.50	38.75	30.5	TO
217	210408	Lê Thị Hằng	02/09/1997	17	4.25	4.00	6.25	25.00	1.00	26.00						
218	210409	Lê Thị Hằng	29/08/1997	18	5.50	5.00	4.50	25.00	1.00	26.00						
219	210410	Nguyễn Thị Thanh Hằng	04/11/1997	18	4.75	7.25	6.00	28.75	0.50	29.25						
220	210412	Nguyễn Thúy Hằng	16/07/1997	18	4.25	5.75	4.75	23.75	0.50	24.25						
221	210413	Nguyễn Trần Thanh Hằng	30/10/1997	18	5.50	6.00	7.50	32.00	1.50	33.50						
222	210414	Phạm Thị Tuyết Hằng	06/06/1997	18	3.00	4.50	3.00	16.50	0.00	16.50						
223	210416	Trịnh Thị Thúy Hằng	12/10/1997	18	3.50	4.75	7.00	25.75	1.00	26.75						
224	210417	Trương Thị Kim Hằng	17/12/1997	18	6.25	6.75	4.75	28.75	1.50	30.25						
225	210418	Trương Thị Thu Hằng	23/05/1997	18	5.00	5.00	7.75	30.50	2.50	33.00		2.50	4.50	22.25		TO
226	210419	Võ Thị Thúy Hằng	17/08/1997	18	2.25	5.25	4.75	19.25	1.00	20.25						
227	210420	Biện Thị Ngọc Hân	07/02/1997	18	7.75	7.50	8.00	39.00	1.50	40.50						
228	210421	Dương Thị Thu Hân	28/09/1997	18	1.75	5.50	3.75	16.50	1.00	17.50						
229	210422	Đặng Hồ Duy Hân	05/01/1997	18	4.00	4.25	4.25	20.75	1.50	22.25						
230	210423	Đặng Ngọc Gia Hân	03/06/1997	18	3.75	5.75	4.75	22.75	1.00	23.75						
231	210425	Ngô Gia Hân	24/08/1997	18	3.50	4.50	7.00	25.50	1.50	27.00						
232	210426	Nguyễn Ngọc Mỹ Hân	09/09/1997	18	2.00	5.00	3.75	16.50	1.50	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	210429	Nguyễn Thị Gia Hân	03/10/1997	18	2.75	6.00	5.25	22.00	1.00	23.00						
234	210431	Phan Ngọc Hân	16/02/1997	18	4.25	8.00	7.25	31.00	1.00	32.00						
235	210432	Phan Ngọc Hân	22/05/1997	18	4.50	7.00	8.00	32.00	1.00	33.00						
236	210435	Trần Thị Ngọc Hân	27/01/1997	19	3.50	4.50	5.25	22.00	1.50	23.50						
237	210436	Trương Bảo Hân	23/06/1997	19	5.00	8.75	8.00	34.75	1.00	35.75		4.75	4.50	27.00	22.25	LI
238	210437	Trương Thị Kim Hân	01/12/1997	19	4.25	6.75	7.50	30.25	1.00	31.25						
239	210439	Đỗ Hoài Hân	26/06/1996	19	3.25	7.50	6.00	26.00	1.50	27.50						
240	210440	Cao Hoài Hậu	16/06/1997	19	2.50	4.00	6.75	22.50	1.50	24.00						
241	210441	Dương Mỹ Hậu	18/09/1997	19	3.25	5.50	6.50	25.00	1.50	26.50						
242	210442	Huỳnh Công Hậu	23/03/1997	19	3.50	5.25	8.00	28.25	1.50	29.75						
243	210443	Huỳnh Thanh Hậu	20/04/1997	19	2.25	2.50	5.00	17.00	1.00	18.00						
244	210447	Nguyễn Trung Hậu	24/03/1997	19	2.00	4.50	1.00	10.50	0.00	10.50						
245	210450	Trần Phúc Hậu	06/03/1997	19	2.75	6.50	6.75	25.50	1.00	26.50						
246	210452	Võ Lê Phước Hậu	29/04/1997	19	3.25	5.75	5.75	23.75	1.50	25.25						
247	210457	Nguyễn Bá Hiền	25/01/1997	20	4.00	5.25	7.00	27.25	1.50	28.75						
248	210458	Nguyễn Minh Hiền	14/03/1997	20	3.75	8.00	8.75	33.00	1.50	34.50		2.75	3.00	21.00	18.25	TO
249	210460	Nguyễn Thu Hiền	03/03/1997	20	3.50	5.50	7.75	28.00	4.50	32.50						
250	210463	Trần Phạm Thu Hiền	07/04/1997	20	4.50	7.50	4.25	25.00	1.50	26.50		3.75	3.50	19.75	16	VA
251	210464	Trần Thị Ngọc Hiền	29/08/1997	20	4.75	8.00	8.25	34.00	2.00	36.00						
252	210466	Võ Thị Diệu Hiền	08/02/1997	20	3.00	4.50	4.25	19.00	1.00	20.00						
253	210470	Thạch Hiền	08/03/1997	20	3.25	6.50	6.75	26.50	1.50	28.00						
254	210471	Trần Quốc Hiền	07/02/1997	20	5.00	8.75	6.75	32.25	1.00	33.25						
255	210472	Huỳnh Nghĩa Hiệp	26/01/1997	20	2.75	6.50	1.75	15.50	2.50	18.00						
256	210473	Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp	06/10/1997	20	3.75	8.25	7.25	30.25	1.50	31.75						
257	210476	Biện Trung Hiếu	26/06/1997	20	3.75	7.25	7.25	29.25	2.50	31.75						
258	210477	Hồ Chí Hiếu	06/04/1997	20	3.00	5.00	6.75	24.50	2.00	26.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	210480	Lê Trung Hiếu	06/07/1997	20	2.75	5.25	5.75	22.25	1.00	23.25						
260	210482	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	21/01/1997	21	4.00	9.25	8.50	34.25	3.00	37.25						
261	210483	Nguyễn Minh Hiếu	28/10/1997	21	2.25	7.50	7.50	27.00	1.00	28.00						
262	210485	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	30/09/1997	21	5.00	7.25	6.75	30.75	1.50	32.25						
263	210487	Nguyễn Trung Hiếu	14/11/1997	21	1.25	5.50	5.25	18.50	1.00	19.50						
264	210489	Nguyễn Trung Hiếu	25/11/1997	21	4.00	7.75	7.50	30.75	1.00	31.75						
265	210492	Phan Văn Hiếu	22/03/1997	21	5.00	8.25	8.50	35.25	1.00	36.25						
266	210493	Trần Ngọc Hiếu	14/01/1997	21	3.25	7.25	6.75	27.25	1.00	28.25						
267	210495	Trần Trung Hiếu	06/01/1997	21	5.00	9.25	8.75	36.75	3.00	39.75						
268	210496	Võ Hồ Thị Ngọc Hiếu	08/06/1997	21	5.00	5.00	4.00	23.00	1.50	24.50						
269	210497	Võ Tồn Hiếu	31/01/1997	21	5.50	8.25	8.75	36.75	1.50	38.25		5.50	4.25	29.50	24	HO
270	210499	Dương Tuyết Hoa	16/04/1997	21	3.75	5.50	5.00	23.00	1.00	24.00						
271	210500	Hồ Tuyết Quỳnh Hoa	13/06/1997	21	3.75	6.50	4.50	23.00	0.50	23.50						
272	210501	Nguyễn Thị Kim Hoa	17/10/1997	21	4.25	4.50	5.25	23.50	1.50	25.00						
273	210502	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	26/04/1997	21	6.25	6.75	5.75	30.75	1.00	31.75						
274	210504	Trần Thị Kim Hoa	01/11/1997	21	4.25	6.50	6.50	28.00	1.00	29.00						
275	210505	Võ Tuyết Hoa	09/03/1997	22	6.50	6.75	7.25	34.25	1.00	35.25		4.00	4.75	26.50	22.5	HO
276	210508	Lê Thanh Hòa	28/02/1997	22	4.50	5.25	4.00	22.25	1.00	23.25						
277	210509	Lưu Nhật Hòa	19/02/1997	22	5.00	7.00	4.75	26.50	1.50	28.00						
278	210511	Võ Phước Hòa	03/04/1997	22	6.75	9.25	8.50	39.75	3.00	42.75		8.75	6.25	39.00	30.25	LI
279	210512	Hà Tiến Hoài	12/04/1997	22	5.00	6.50	6.00	28.50	2.50	31.00						
280	210513	Lâm Phước Hoài	11/01/1997	22	4.25	4.50	4.00	21.00	1.50	22.50						
281	210515	Nguyễn Thanh Hoài	22/07/1997	22	4.25	5.25	7.75	29.25	0.50	29.75						
282	210517	Lê Minh Hoàng	17/01/1997	22	6.25	8.75	8.50	38.25	2.50	40.75		6.50	5.25	33.00	26.5	SI
283	210518	Mai Huy Hoàng	28/09/1997	22	6.50	8.75	8.50	38.75	1.50	40.25		7.25	4.75	34.25	27	LI
284	210519	Nguyễn Huy Hoàng	12/02/1997	22	2.75	5.00	3.00	16.50	1.00	17.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	210520	Nguyễn Lê Hoàng	09/08/1997	22	5.50	9.25	8.25	36.75	1.00	37.75		6.75	6.50	33.75	27	LI
286	210522	Mai Công Hội	01/01/1997	22	2.25	4.00	2.25	13.00	1.00	14.00						
287	210524	Huỳnh Thị Ánh Hồng	13/11/1997	22	4.00	6.75	7.00	28.75	1.50	30.25						
288	210525	Lê Thị Kim Hồng	18/01/1997	22	7.00	7.00	5.25	31.50	1.50	33.00						
289	210526	Phạm Thị Ánh Hồng	26/06/1997	22	5.50	6.00	4.00	25.00	1.50	26.50						
290	210527	Trần Ngọc Ánh Hồng	06/04/1997	22	3.50	4.50	5.25	22.00	0.50	22.50						
291	210529	Kiều Thị Thành Huế	07/05/1997	23	3.00	4.25	6.00	22.25	1.50	23.75						
292	210532	Nguyễn Thanh Huệ	27/03/1997	23	4.50	6.50	5.50	26.50	2.50	29.00		3.50	4.50	21.50	18	AN
293	210536	Lê Tấn Hùng	08/11/1997	23	4.00	5.25	3.50	20.25	1.00	21.25						
294	210538	Nguyễn Trầm Nhất Hùng	12/01/1997	23	3.00	4.75	5.75	22.25	1.00	23.25						
295	210539	Phan Khánh Hùng	28/08/1997	23	3.25	6.00	4.00	20.50	0.50	21.00						
296	210543	Đỗ Văn Quốc Huy	29/05/1997	23	5.50	10.00	8.75	38.50	1.50	40.00						
297	210545	Nguyễn Đình Huy	20/09/1997	23	5.25	8.25	8.25	35.25	1.50	36.75						
298	210546	Nguyễn Hoàng Phương Huy	11/05/1997	23	6.25	8.25	8.00	36.75	2.50	39.25		9.25	7.75	40.50	31.25	HO
299	210548	Nguyễn Lê Quang Huy	09/02/1997	23	2.50	4.25	3.50	16.25	0.50	16.75						
300	210550	Nguyễn Quang Huy	26/08/1997	23	4.50	8.75	8.25	34.25	3.00	37.25		8.25	8.25	37.50	29.25	HO
301	210553	Võ Phạm Khắc Thanh Huy	10/02/1997	24	4.75	7.50	8.50	34.00	1.50	35.50						
302	210555	Đỗ Thị Mỹ Huyền	15/12/1997	24	4.50	5.00	5.25	24.50	1.00	25.50						
303	210556	Hồ Thị Mỹ Huyền	24/11/1997	24	2.50	4.25	4.25	17.75	1.50	19.25						
304	210557	Lê Thị Ngọc Huyền	12/09/1997	24	3.50	7.75	7.50	29.75	1.50	31.25						
305	210558	Nguyễn Bích Huyền	13/11/1997	24	5.50	9.00	7.75	35.50	1.00	36.50		4.00	7.25	28.50	24.5	TO
306	210559	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/12/1997	24	7.50	7.50	7.00	36.50	3.50	40.00						
307	210561	Nguyễn Thị Huyền	24/02/1997	24	4.50	8.75	7.25	32.25	1.50	33.75						
308	210563	Trần Thị Thảo Huyền	16/12/1997	24	5.00	6.25	6.25	28.75	2.50	31.25						
309	210565	Lâm Mai Huỳnh	23/06/1997	24	4.50	6.00	7.75	30.50	1.00	31.50						
310	210566	Lâm Như Huỳnh	20/11/1997	24	5.25	5.00	6.50	28.50	1.50	30.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	210567	Lê Ngọc Như Huỳnh	07/05/1997	24	3.75	3.25	6.25	23.25	1.50	24.75						
312	210569	Nguyễn Thị Phương Huỳnh	28/09/1997	24	4.00	6.00	6.00	26.00	1.00	27.00						
313	210570	Nguyễn Huỳnh	29/07/1997	24	3.50	5.25	5.00	22.25	1.50	23.75						
314	210571	Trần Bảo Ngọc Huỳnh	02/06/1997	24	6.50	4.75	5.25	28.25	2.00	30.25						
315	210572	Trần Thị Như Huỳnh	02/04/1997	24	5.00	7.00	7.50	32.00	1.00	33.00						
316	210573	Trần Thị Trúc Huỳnh	13/11/1997	24	3.75	7.75	8.75	32.75	1.50	34.25						
317	210574	Đinh Quốc Gia Hưng	06/09/1996	24	1.75	3.00	2.00	10.50	0.50	11.00						
318	210575	La Quốc Hưng	11/05/1997	24	3.25	5.00	4.50	20.50	1.50	22.00						
319	210576	Nguyễn Gia Hưng	25/03/1997	24	5.75	8.75	8.75	37.75	1.50	39.25						
320	210577	Trần Triều Hưng	20/01/1997	25	4.50	8.00	6.00	29.00	1.50	30.50						
321	210578	Võ Minh Hưng	13/04/1997	25	3.50	4.00	4.00	19.00	0.00	19.00						
322	210582	Huỳnh Thị Lan Hương	10/02/1997	25	2.00	4.25	3.75	15.75	1.50	17.25						
323	210585	Nguyễn Ngọc Quế Hương	08/07/1997	25	7.50	6.50	6.50	34.50	0.50	35.00		5.25	4.75	29.25	24	VA
324	210586	Nguyễn Thị Huế Hương	12/08/1997	25	4.75	5.75	7.50	30.25	0.50	30.75						
325	210587	Nguyễn Thị Kim Hương	06/12/1997	25	3.75	7.50	7.50	30.00	1.50	31.50						
326	210591	Nguyễn Thị Trúc Hương	05/06/1997	25	4.00	5.75	5.00	23.75	1.50	25.25						
327	210592	Phạm Thị Thanh Hương	21/04/1997	25	5.00	5.50	5.25	26.00	1.50	27.50						
328	210596	Phạm Thị Cẩm Hường	04/08/1997	25	3.00	4.50	4.00	18.50	1.50	20.00						
329	210598	Trần Thị Thu Hường	27/06/1997	25	6.50	7.00	6.75	33.50	1.50	35.00						
330	210601	Lê Minh Kha	12/09/1997	26	4.00	4.50	5.25	23.00	1.50	24.50						
331	210602	Bùi Văn Khải	05/05/1997	26	2.75	6.25	7.50	26.75	1.50	28.25						
332	210603	Hà Văn Khải	17/04/1997	26	5.00	5.00	5.00	25.00	2.00	27.00						
333	210604	Nguyễn Quốc Khải	27/08/1997	26	2.75	4.00	4.50	18.50	1.00	19.50						
334	210606	Vương Minh Khải	11/11/1997	26	2.25	4.50	4.25	17.50	1.00	18.50						
335	210607	Võ Hoàng Khan	15/07/1996	26	2.00	6.50	8.25	27.00	1.50	28.50						
336	210610	Đặng Nguyễn Duy Khang	26/11/1997	26	5.00	9.50	8.25	36.00	3.00	39.00		6.75	4.75	31.50	24.75	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	210611	Hứa Hoàng Minh Khang	06/01/1997	26	3.25	6.75	4.00	21.25	0.50	21.75						
338	210614	Nguyễn Diệp Nhật Khang	24/10/1997	26	8.00	8.50	7.75	40.00	1.50	41.50		6.00	9.50	37.25	31.25	AN
339	210618	Nguyễn Tiến Trọng Khang	21/03/1997	26	3.75	6.50	6.50	27.00	1.00	28.00						
340	210622	Võ Nhất Khang	28/07/1997	26	4.25	7.00	8.25	32.00	1.50	33.50						
341	210623	Mai Lê Khanh	23/05/1997	26	0.75	3.00	2.25	9.00	0.50	9.50						
342	210624	Nguyễn Mai Khanh	17/05/1997	26	4.25	4.75	4.25	21.75	1.00	22.75						
343	210625	Phạm Văn Khanh	16/07/1997	27	5.75	7.25	7.25	33.25	2.50	35.75						
344	210627	Cao Minh Khánh	05/06/1997	27	5.50	7.50	7.00	32.50	1.50	34.00						
345	210629	Dương Quốc Khánh	21/05/1997	27	4.25	4.75	5.25	23.75	1.00	24.75						
346	210630	Lê Hồng Khánh	26/01/1997	27	5.75	5.00	4.50	25.50	2.50	28.00						
347	210632	Lương Lâm Khánh	08/02/1997	27	3.25	5.50	5.00	22.00	1.00	23.00						
348	210633	Nguyễn Quốc Khánh	04/09/1997	27	3.50	7.50	8.00	30.50	1.00	31.50		Vắng	Vắng	11.50	11.5	HO, Liệt
349	210634	Nguyễn Thị Quốc Khánh	02/09/1997	27	4.50	8.00	8.00	33.00	2.00	35.00		3.75	5.25	25.25	21.5	AN
350	210636	Phạm Bảo Khánh	27/08/1997	27	2.25	3.25	1.00	9.75	0.00	9.75						
351	210638	Nguyễn Tiến Tuấn Khiêm	27/02/1997	27	4.75	9.25	9.00	36.75	2.00	38.75		8.75	7.50	38.75	30	LI
352	210641	Hà Đình Khoa	02/04/1997	27	4.25	6.50	6.25	27.50	1.00	28.50						
353	210642	Huỳnh Tấn Khoa	19/12/1997	27	4.50	7.25	6.00	28.25	1.00	29.25		4.75	4.75	24.75	20	HO
354	210643	Mai Đăng Khoa	30/09/1997	27	3.25	5.75	6.00	24.25	1.50	25.75						
355	210644	Nguyễn Anh Khoa	20/09/1997	27	4.00	10.00	8.75	35.50	1.50	37.00		6.00	5.25	30.00		LI
356	210645	Nguyễn Duy Khoa	09/04/1997	27	3.50	8.25	8.50	32.25	1.50	33.75		1.00	3.75	17.75	16.75	TO, Liệt
357	210646	Phạm Anh Khoa	03/11/1997	27	4.00	7.00	7.25	29.50	1.50	31.00						
358	210649	Cao Minh Khôi	26/02/1997	28	3.75	7.75	7.50	30.25	0.50	30.75						
359	210650	Nguyễn Đình Khôi	08/10/1997	28	4.75	4.75	6.75	27.75	1.00	28.75						
360	210651	Nguyễn Minh Khôi	26/01/1997	28	3.75	7.00	8.75	32.00	2.00	34.00						
361	210652	Nguyễn Hoàng Khương	11/04/1997	28	3.00	3.50	4.00	17.50	0.50	18.00						
362	210653	Phạm Duy Khương	28/03/1997	28	6.25	7.50	7.00	34.00	1.00	35.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	210656	Võ Trần Kiên	17/06/1997	28	2.50	4.75	4.00	17.75	1.00	18.75						
364	210657	Đỗ Hoàng Anh Kiệt	15/04/1997	28	4.75	4.75	4.00	22.25	0.50	22.75						
365	210658	Nguyễn Anh Kiệt	02/09/1997	28	3.00	3.75	4.25	18.25	1.50	19.75						
366	210659	Nguyễn Anh Kiệt	06/07/1997	28	3.25	3.00	3.75	17.00	0.50	17.50						
367	210660	Nguyễn Tuấn Kiệt	13/03/1997	28	2.75	4.00	2.75	15.00	1.50	16.50						
368	210661	Nguyễn Võ Hào Kiệt	05/02/1997	28	4.25	6.50	4.00	23.00	1.00	24.00						
369	210662	Trần Bửu Kiệt	13/03/1997	28	2.75	4.75	3.00	16.25	1.00	17.25						
370	210663	Lê Thị Nguyệt Kiều	24/01/1997	28	3.75	4.50	3.50	19.00	1.50	20.50						
371	210665	Trần Thị Mỹ Kiều	07/07/1996	28	4.50	3.50	3.50	19.50	1.00	20.50						
372	210667	Nguyễn Thị Mỹ Kim	27/10/1997	28	2.00	3.75	2.50	12.75	1.50	14.25						
373	210668	Huỳnh Thanh Kỳ	20/01/1997	28	6.25	8.25	8.75	38.25	1.50	39.75						
374	210669	Nguyễn Cao Kỳ	10/12/1997	28	5.00	7.00	7.50	32.00	1.50	33.50						
375	210670	Nguyễn Khả Kỳ	07/05/1997	28	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
376	210671	Lý Khiết Lam	20/06/1997	28	4.75	5.25	7.25	29.25	1.50	30.75						
377	210675	Trần Vân Lam	26/02/1997	29	6.75	9.50	9.00	41.00	2.50	43.50		9.00	8.25	42.00	33	TO
378	210676	Trịnh Thị Trúc Lam	25/01/1997	29	3.75	6.00	5.75	25.00	1.50	26.50						
379	210678	Đoàn Thanh Lan	13/02/1997	29	5.00	6.00	3.75	23.50	1.50	25.00						
380	210679	Lê Thị Thu Lan	26/05/1997	29	4.75	7.50	5.75	28.50	0.50	29.00						
381	210681	Lê Bát Lang	24/04/1997	29	5.25	6.50	6.50	30.00	1.00	31.00						
382	210684	Lương Quốc Lâm	27/08/1997	29	4.25	5.75	5.50	25.25	1.50	26.75		3.25	4.75	21.00	17.75	HO
383	210687	Nguyễn Thanh Lâm	13/05/1997	29	3.00	6.00	4.00	20.00	1.00	21.00						
384	210689	Phan Nguyễn Trọng Lâm	06/11/1997	29	5.00	8.75	8.25	35.25	1.50	36.75		3.00	6.00	25.25	22.25	LI
385	210690	Trần Hàn Lâm	21/02/1997	29	4.00	4.25	4.75	21.75	1.00	22.75						
386	210691	Trương Phước Lâm	21/11/1997	29	4.75	6.00	4.00	23.50	1.50	25.00						
387	210693	Hồ Thị Ngọc Liên	20/03/1997	29	3.00	5.75	4.25	20.25	2.00	22.25						
388	210696	Nguyễn Thị Thanh Liên	15/03/1997	29	4.00	6.50	6.25	27.00	1.50	28.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	210700	Nguyễn Rô Lil	17/08/1997	30	3.75	5.00	3.00	18.50	1.00	19.50						
390	210701	Bùi Gia Linh	27/10/1997	30	3.00	3.00	4.00	17.00	1.50	18.50						
391	210702	Bùi Khánh Linh	11/02/1997	30	6.00	8.50	8.25	37.00	1.50	38.50		4.25	7.75	30.50	26.25	AN
392	210703	Bùi Thị Mỹ Linh	01/11/1997	30	4.00	3.75	4.75	21.25	1.50	22.75						
393	210704	Cao Nguyên Di Linh	18/12/1997	30	4.75	6.25	6.75	29.25	1.50	30.75						
394	210707	Đặng Thị Tuyết Linh	10/06/1997	30	6.25	8.25	7.50	35.75	3.50	39.25						
395	210708	Hà Thị Mỹ Linh	20/06/1997	30	5.25	5.75	5.00	26.25	1.00	27.25						
396	210712	Lê Gia Linh	02/08/1997	30	3.75	8.25	5.50	26.75	1.50	28.25		2.75	4.75	19.50		LI
397	210713	Lê Hoàng Khánh Linh	27/08/1997	30	6.00	9.00	8.50	38.00	3.00	41.00		8.25	9.50	40.50	32.25	AN
398	210714	Lê Hoàng Linh	11/11/1997	30	4.00	6.50	5.75	26.00	2.50	28.50						
399	210715	Lê Hoàng Linh	28/03/1997	30	6.00	9.50	8.75	39.00	1.00	40.00		7.25	6.25	35.50	28.25	TO
400	210718	Mai Thị Trúc Linh	07/06/1997	30	2.75	7.00	0.00	12.50	1.50	14.00	Liệt					
401	210720	Nguyễn Hoàng Linh	01/06/1997	30	5.75	5.00	6.50	29.50	2.50	32.00						
402	210721	Nguyễn Lam Linh	14/03/1997	31	6.50	9.50	7.75	38.00	1.50	39.50		5.00	6.50	30.75	25.75	AN
403	210722	Nguyễn Ngọc Phương Linh	06/09/1997	31	6.50	8.75	7.25	36.25	1.50	37.75		7.00	9.25	37.00	30	AN
404	210723	Nguyễn Nhật Linh	24/03/1997	31	3.25	5.75	5.75	23.75	1.00	24.75						
405	210724	Nguyễn Quốc Linh	20/10/1997	31	2.00	2.75	0.75	8.25	0.00	8.25						
406	210729	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/11/1997	31	4.75	4.75	6.50	27.25	1.00	28.25						
407	210731	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/11/1997	31	3.25	4.00	3.75	18.00	1.50	19.50						
408	210732	Nguyễn Trúc Linh	31/12/1997	31	4.50	7.50	6.25	29.00	0.50	29.50						
409	210733	Phạm Duy Linh	26/12/1997	31	3.75	4.75	6.75	25.75	0.50	26.25						
410	210738	Trần Thị Trúc Linh	12/08/1997	31	5.75	5.50	3.50	24.00	1.00	25.00						
411	210745	Vũ Phương Linh	08/12/1997	32	2.75	4.75	4.00	18.25	2.50	20.75						
412	210747	Lê Thị Kiều Loan	06/01/1997	32	4.50	8.00	7.00	31.00	1.00	32.00						
413	210748	Lê Thị Phương Loan	26/04/1997	32	6.50	7.75	7.75	36.25	1.50	37.75		6.25	9.75	36.50	30.25	AN
414	210749	Nguyễn Thị Cẩm Loan	12/11/1997	32	4.00	8.50	8.25	33.00	0.50	33.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	210752	Phạm Thị Kim Loan	26/02/1997	32	5.25	7.75	8.75	35.75	1.50	37.25		6.50	7.00	34.00	27.5	TO
416	210753	Võ Thị Kiều Loan	23/02/1997	32	4.75	7.75	7.25	31.75	2.50	34.25		4.50	6.25	27.25		SI
417	210754	Huỳnh Quốc Long	13/07/1997	32	4.75	5.75	7.50	30.25	1.50	31.75		0.75	4.50	18.25	17.5	HO, Liệt
418	210755	Lê Quốc Phi Long	10/04/1997	32	1.75	6.00	3.00	15.50	0.00	15.50						
419	210757	Phan Huỳnh Quốc Long	04/07/1997	32	3.75	5.00	4.25	21.00	1.50	22.50		0.00	5.50	13.50	13.5	HO, Liệt
420	210758	Trần Hoàng Long	19/01/1997	32	5.00	8.25	8.25	34.75	1.50	36.25						
421	210760	Huỳnh Tấn Lộc	03/05/1997	32	4.00	4.50	5.50	23.50	1.50	25.00						
422	210761	Huỳnh Tấn Lộc	06/12/1997	32	1.50	5.75	4.50	17.75	0.00	17.75						
423	210763	Lâm Tấn Lộc	21/07/1997	32	4.00	6.50	6.00	26.50	0.00	26.50						
424	210765	Nguyễn Phạm Phước Lộc	23/11/1997	32	5.25	8.50	8.75	36.50	1.50	38.00						
425	210766	Nguyễn Tiến Lộc	30/11/1997	32	2.50	6.50	5.25	22.00	0.50	22.50						
426	210767	Nguyễn Trần Trung Lộc	28/05/1997	32	1.50	3.50	3.00	12.50	0.50	13.00						
427	210769	Trần Bảo Lộc	15/05/1997	33	1.50	3.00	0.25	6.50	0.50	7.00						
428	210772	Huỳnh Thị Lụa	26/09/1997	33	6.50	7.75	7.50	35.75	2.50	38.25		5.25	6.00	30.50	25.25	SI
429	210773	Trương Mai Lụa	13/01/1997	33	4.00	6.25	4.00	22.25	1.50	23.75						
430	210774	Lê Thanh Luân	16/12/1997	33	1.50	3.75	1.25	9.25	0.50	9.75						
431	210775	Nguyễn Bảo Luân	14/08/1997	33	3.50	5.75	4.75	22.25	1.00	23.25						
432	210776	Nguyễn Minh Luân	31/08/1997	33	2.25	5.25	5.25	20.25	1.00	21.25						
433	210778	Trần Hoàng Luân	19/01/1997	33	5.75	8.50	8.75	37.50	1.50	39.00						
434	210780	Lê Văn Luân	10/08/1997	33	4.25	7.50	8.75	33.50	1.00	34.50						
435	210784	Tạ Thị Trúc Ly	30/11/1997	33	2.50	4.25	4.00	17.25	1.50	18.75						
436	210787	Tạ Trần Minh Lý	26/12/1997	33	2.75	4.50	3.75	17.50	1.00	18.50						
437	210788	Dương Thị Hiền Mai	29/11/1997	33	3.50	6.00	6.25	25.50	1.00	26.50						
438	210790	Lê Thị Ngọc Mai	13/02/1997	33	3.00	5.50	4.50	20.50	1.50	22.00						
439	210792	Nguyễn Thị Thùy Mai	03/01/1997	33	3.75	6.25	4.50	22.75	0.00	22.75						
440	210793	Nguyễn Thị Trúc Mai	18/10/1997	34	4.25	4.50	3.25	19.50	1.50	21.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	210798	Phạm Hà Trúc Mai	04/02/1997	34	5.50	5.00	5.50	27.00	1.50	28.50						
442	210800	Trần Võ Tuyết Mai	19/12/1997	34	4.50	7.25	8.25	32.75	1.50	34.25		2.25	3.75	21.00	18.75	TO
443	210801	Võ Bình Châu Mai	29/09/1997	34	5.00	8.75	8.25	35.25	1.50	36.75		5.00	4.00	27.25	22.25	SI
444	210802	Võ Quỳnh Mai	27/01/1997	34	4.50	8.00	6.25	29.50	1.00	30.50						
445	210803	Dương Minh Mạng	03/10/1997	34	5.50	7.75	8.50	35.75	1.00	36.75						
446	210805	Lưu Tấn Mạnh	25/02/1997	34	1.50	4.00	2.00	11.00	0.00	11.00						
447	210806	Nguyễn Hùng Mạnh	19/07/1997	34	4.25	6.25	8.75	32.25	1.50	33.75		3.50	7.50	27.50	24	TO
448	210808	Châu Huệ Mẫn	22/12/1997	34	3.75	5.75	8.25	29.75	1.50	31.25						
449	210809	Huỳnh Triệu Mẫn	22/07/1997	34	6.00	8.75	9.00	38.75	2.50	41.25		8.75	6.75	39.25	30.5	TO
450	210810	Lê Minh Mẫn	07/11/1997	34	3.25	4.50	2.25	15.50	1.50	17.00						
451	210811	Phạm Thanh Mẫn	31/07/1997	34	2.50	3.50	2.00	12.50	1.00	13.50						
452	210812	Trần Minh Mẫn	27/11/1997	34	8.00	10.00	10.00	46.00	5.00	51.00		9.75	6.75	44.25	34.5	TO
453	210813	Đoàn Thị Kiều Mi	13/12/1997	34	4.00	3.75	3.75	19.25	0.50	19.75						
454	210815	Nguyễn Thị Trà Mi	26/05/1997	34	5.00	6.75	7.00	30.75	1.50	32.25						
455	210816	Nguyễn Thị Trà Mi	29/12/1997	34	4.00	4.75	4.00	20.75	2.50	23.25						
456	210818	Trần Thị Diễm Mi	17/10/1997	35	7.25	9.75	8.75	41.75	1.50	43.25		8.50	6.25	39.25	30.75	LI
457	210819	Trương Ngọc Quyên My	26/04/1997	35	5.75	6.25	8.00	33.75	1.50	35.25						
458	210824	Huỳnh Nhật Minh	06/01/1997	35	4.25	6.25	7.25	29.25	1.00	30.25						
459	210826	Kim Văn Minh	25/04/1997	35	3.50	8.25	8.00	31.25	2.50	33.75		5.50	3.75	26.25		HO
460	210828	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	02/09/1997	35	4.00	5.00	6.00	25.00	0.50	25.50						
461	210829	Nguyễn Văn Nguyệt Minh	06/12/1997	35	1.75	4.00	4.50	16.50	1.00	17.50						
462	210830	Trần Phối Minh	21/01/1997	35	3.50	6.25	6.00	25.25	1.00	26.25						
463	210831	Võ Hoàng Minh	12/08/1997	35	4.50	7.50	8.50	33.50	0.50	34.00		3.75	4.25	24.75		HO
464	210832	Huỳnh Ngọc My	20/10/1997	35	6.25	7.00	5.50	30.50	1.00	31.50						
465	210833	Lê Nhật Hải My	16/10/1997	35	3.50	5.50	6.00	24.50	1.00	25.50						
466	210839	Đỗ Thị Kim Mỹ	17/05/1997	35	5.50	8.25	8.50	36.25	1.50	37.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	210840	Nguyễn Ngọc Mỹ	17/07/1997	35	3.00	4.50	1.75	14.00	1.00	15.00						
468	210841	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	09/12/1997	36	2.50	6.00	6.75	24.50	1.50	26.00						
469	210842	Bành Nhật Nam	06/09/1997	36	2.75	6.50	4.25	20.50	1.00	21.50						
470	210843	Bùi Phương Nam	16/09/1997	36	4.75	8.50	8.50	35.00	1.00	36.00		5.50	6.00	30.25	24.75	SI
471	210844	Đặng Thành Nam	21/05/1997	36	2.00	6.75	8.75	28.25	1.00	29.25						
472	210845	Lê Phương Nam	11/02/1997	36	2.25	5.00	3.75	17.00	1.50	18.50						
473	210847	Nguyễn Hoàng Nam	16/03/1997	36	2.75	5.50	4.25	19.50	1.50	21.00						
474	210848	Nguyễn Phương Nam	14/01/1997	36	3.25	8.00	8.75	32.00	4.00	36.00		Vắng	Vắng	12.00		TO, Liệt
475	210853	Hà Châu Mỹ Nga	26/04/1997	36	6.75	8.75	10.00	42.25	2.00	44.25		8.50	9.25	43.00	34.5	TO
476	210858	Nguyễn Thị Kiều Nga	07/01/1997	36	4.50	6.00	5.75	26.50	1.50	28.00						
477	210859	Nguyễn Thị Nga	22/04/1997	36	2.75	4.75	5.50	21.25	1.50	22.75						
478	210861	Dương Kim Ngân	29/01/1997	36	3.50	5.00	3.25	18.50	1.00	19.50						
479	210862	Đào Thị Ngọc Ngân	09/08/1997	36	3.75	6.50	5.00	24.00	1.50	25.50						
480	210864	Đoàn Thị Ngọc Ngân	02/02/1997	36	3.25	4.50	2.00	15.00	0.50	15.50						
481	210865	Hồ Thị Thanh Ngân	21/04/1997	37	3.25	5.00	4.75	21.00	1.50	22.50						
482	210866	Huỳnh Kim Ngân	20/03/1997	37	2.00	2.75	1.25	9.25	1.00	10.25						
483	210868	Lê Ngọc Thanh Ngân	08/11/1997	37	5.75	7.25	6.50	31.75	2.50	34.25						
484	210869	Lê Nguyễn Hải Ngân	09/12/1997	37	5.50	4.75	5.00	25.75	0.50	26.25						
485	210870	Lê Thanh Ngân	15/10/1997	37	4.75	5.75	5.25	25.75	1.00	26.75						
486	210871	Lê Thị Mỹ Ngân	03/03/1997	37	3.75	4.75	4.50	21.25	1.00	22.25						
487	210875	Nguyễn Âu Ngọc Ngân	15/05/1997	37	4.50	7.00	8.75	33.50	1.50	35.00		4.00	5.50	26.75	22.75	TO
488	210876	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	24/04/1997	37	5.75	6.00	6.25	30.00	1.50	31.50		3.00	5.25	23.25	20.25	AN
489	210878	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/01/1997	37	4.00	4.25	4.00	20.25	1.50	21.75						
490	210881	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/09/1997	37	6.50	8.50	6.50	34.50	1.50	36.00		2.50	4.75	22.75	20.25	AN
491	210883	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	18/04/1997	37	7.50	8.50	6.25	36.00	1.50	37.50		3.25	5.75	26.00	22.75	VA
492	210886	Phạm Kim Ngân	27/05/1997	37	4.75	4.25	3.50	20.75	1.00	21.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	210891	Phùng Nguyễn Bích Ngân	04/09/1997	38	6.00	6.25	6.75	31.75	0.50	32.25						
494	210893	Trần Lý Ngọc Ngân	15/08/1997	38	3.75	7.50	5.25	25.50	0.50	26.00						
495	210894	Trần Thái Kim Ngân	03/08/1997	38	7.75	8.00	8.50	40.50	1.00	41.50		5.50	8.75	36.00	30.5	TO
496	210896	Trần Thị Huyền Ngân	21/10/1997	38	4.25	4.50	4.25	21.50	1.50	23.00						
497	210897	Trần Thị Kim Ngân	01/10/1997	38	6.00	8.75	8.50	37.75	1.50	39.25		4.00	5.50	28.00	24	HO
498	210899	Trần Thị Tuyết Ngân	30/06/1997	38	5.25	4.75	3.00	21.25	1.00	22.25						
499	210900	Võ Nguyễn Thảo Ngân	19/05/1997	38	5.00	6.50	8.75	34.00	1.00	35.00						
500	210901	Võ Phạm Kim Ngân	01/09/1997	38	5.50	8.75	7.75	35.25	1.00	36.25						
501	210902	Võ Thị Trúc Ngân	18/07/1997	38	2.75	4.25	6.25	22.25	1.00	23.25						
502	210903	Kiều Thái Thị Kim Nghi	18/01/1997	38	5.75	4.25	4.50	24.75	1.50	26.25						
503	210904	Viên Phương Nghi	19/09/1997	38	7.00	7.00	6.50	34.00	1.50	35.50		6.00	7.25	32.75	26.75	SI
504	210905	Võ Phi Mộng Nghi	03/10/1997	38	5.00	4.75	2.75	20.25	0.50	20.75						
505	210906	Nguyễn Kiên Nghị	04/06/1997	38	3.25	9.00	6.00	27.50	1.00	28.50						
506	210907	Đình Quang Nghĩa	24/03/1997	38	7.00	8.50	7.00	36.50	1.50	38.00		4.75	5.00	28.50	23.75	LI
507	210908	Lê Phạm Minh Nghĩa	23/06/1997	38	7.25	10.00	9.50	43.50	4.50	48.00		10.00	9.50	46.25	36.25	TO
508	210909	Nguyễn Trung Nghĩa	30/09/1997	38	2.50	4.75	4.75	19.25	3.00	22.25						
509	210911	Phạm Hoàng Nghĩa	08/10/1997	38	1.50	5.25	0.00	8.25	1.50	9.75	Liệt					
510	210912	Phạm Huỳnh Hữu Nghĩa	30/09/1997	38	5.25	5.00	7.50	30.50	1.50	32.00		5.75	8.00	32.25	26.5	AN
511	210917	Phan Trọng Nghĩa	27/08/1997	39	4.25	7.50	6.50	29.00	1.50	30.50						
512	210919	Trương Huỳnh Trung Nghĩa	28/03/1997	39	4.50	9.00	8.50	35.00	1.50	36.50		5.25	9.50	33.00	27.75	AN
513	210920	Nguyễn Thị Bé Ngoan	13/08/1997	39	4.00	6.25	6.25	26.75	1.50	28.25						
514	210921	Phạm Kim Ngoan	04/10/1997	39	3.00	6.50	5.50	23.50	1.50	25.00						
515	210922	Dương Bội Ngọc	10/03/1997	39	4.00	6.50	5.50	25.50	0.50	26.00						
516	210923	Đào Thị Kim Ngọc	31/07/1997	39	2.50	7.25	6.25	24.75	1.50	26.25						
517	210924	Đoàn Bách Ngọc	16/04/1997	39	3.00	5.00	2.75	16.50	0.50	17.00						
518	210925	Đỗ Thị Bích Ngọc	22/09/1997	39	3.00	7.00	7.75	28.50	1.50	30.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	210926	Đỗ Thị Kim Ngọc	14/07/1997	39	4.00	6.50	5.00	24.50	1.50	26.00						
520	210927	Hà Thị Hồng Ngọc	28/11/1997	39	4.50	5.75	6.25	27.25	1.00	28.25						
521	210928	Hoa Hồ Hồng Ngọc	14/03/1997	39	5.50	8.75	8.25	36.25	1.50	37.75		5.75	8.50	33.75	28	HO
522	210929	Huỳnh Hồng Ngọc	21/01/1997	39	4.00	7.50	8.75	33.00	0.50	33.50		1.00	5.25	20.00	19	TO, Liệt
523	210930	Huỳnh Thanh Ngọc	21/01/1997	39	5.75	8.25	8.50	36.75	1.00	37.75		5.00	7.25	31.50	26.5	TO
524	210932	Lê Phạm Hồng Ngọc	03/01/1997	39	4.00	4.75	5.25	23.25	2.00	25.25		4.50	7.00	25.25	20.75	AN
525	210934	Lê Thị Xuân Ngọc	26/02/1997	39	5.50	5.75	7.50	31.75	1.00	32.75		1.75	5.00	21.50	19.75	TO, Liệt
526	210935	Nguyễn Châu Minh Ngọc	20/06/1997	39	6.50	9.00	8.75	39.50	2.50	42.00		8.25	8.00	39.75	31.5	HO
527	210936	Nguyễn Hữu Ngọc	07/08/1997	39	4.50	5.25	3.75	21.75	1.50	23.25						
528	210937	Nguyễn Như Ngọc	17/11/1997	40	3.50	7.50	6.25	27.00	1.50	28.50						
529	210938	Nguyễn Phan Như Ngọc	30/04/1997	40	5.25	8.25	6.75	32.25	1.50	33.75		3.00	5.75	23.75	20.75	HO
530	210939	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	20/01/1997	40	3.25	6.75	3.25	19.75	1.50	21.25						
531	210940	Nguyễn Thị Bội Ngọc	22/04/1997	40	2.75	4.50	2.00	14.00	1.00	15.00						
532	210943	Phạm Hồng Ngọc	05/07/1997	40	5.50	7.50	7.50	33.50	2.50	36.00		2.00	7.00	24.00	22	LI, Liệt
533	210944	Trần Bảo Ngọc	20/08/1997	40	6.00	8.50	8.75	38.00	1.00	39.00		4.50	6.00	29.75	25.25	VA
534	210945	Trần Thị Hồng Ngọc	18/08/1997	40	4.25	7.75	8.75	33.75	1.00	34.75						
535	210947	Trần Thị Mỹ Ngọc	10/03/1997	40	3.50	8.75	7.75	31.25	1.00	32.25						
536	210949	Võ Bạch Ngọc	24/05/1997	40	5.50	7.50	8.75	36.00	1.50	37.50		7.50	8.25	37.50	30	SI
537	210952	Đào Trung Nguyên	09/11/1997	40	4.75	9.25	8.75	36.25	2.00	38.25		6.50	7.25	33.75	27.25	HO
538	210953	Đặng Thị Xuân Nguyên	25/08/1997	40	4.75	6.75	7.25	30.75	1.00	31.75						
539	210954	Lê Thanh Nguyên	23/08/1997	40	4.50	6.75	7.75	31.25	1.00	32.25						
540	210955	Nguyễn Thị Kim Nguyên	07/02/1997	40	3.25	6.25	6.25	25.25	1.00	26.25						
541	210958	Phạm Nguyễn Anh Nguyên	28/09/1997	40	1.75	6.25	5.75	21.25	1.00	22.25						
542	210963	Đỗ Hoàng Minh Nguyệt	22/01/1997	41	3.25	3.25	3.75	17.25	1.00	18.25						
543	210965	Nguyễn Duy Nhã	15/09/1997	41	2.25	7.00	6.00	23.50	0.50	24.00						
544	210967	Lê Thanh Nhân	21/06/1997	41	4.25	6.00	6.25	27.00	1.50	28.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	210969	Nguyễn Thị Cẩm Nhàn	11/09/1997	41	4.00	7.50	8.25	32.00	1.00	33.00						
546	210971	Chu Thành Nhân	05/03/1997	41	5.00	8.25	8.00	34.25	1.50	35.75						
547	210972	Hồ Thiện Nhân	10/08/1997	41	3.25	4.00	6.25	23.00	1.00	24.00						
548	210975	Nguyễn Hoàng Nhân	27/03/1997	41	2.50	5.50	5.00	20.50	1.00	21.50						
549	210976	Nguyễn Hồ Trọng Nhân	06/06/1997	41	4.50	7.75	6.50	29.75	1.50	31.25						
550	210980	Nguyễn Thiện Nhân	01/08/1997	41	6.25	9.50	8.75	39.50	1.50	41.00						
551	210981	Phạm Minh Nhân	10/06/1997	41	5.25	6.00	6.75	30.00	1.50	31.50						
552	210987	Nguyễn Thành Nhất	29/11/1997	42	2.25	5.00	1.50	12.50	1.50	14.00						
553	210988	Đỗ Quang Nhật	01/11/1997	42	3.75	8.25	8.00	31.75	1.50	33.25						
554	210990	Nguyễn Lê Kiều Nhật	07/09/1997	42	6.00	8.50	8.75	38.00	2.50	40.50		7.50	9.75	39.50	32	AN
555	210991	Đặng Thị Tuyết Nhi	08/12/1997	42	3.25	6.75	7.50	28.25	1.50	29.75						
556	210992	Hồ Thị Thảo Nhi	13/10/1997	42	1.50	3.50	3.75	14.00	2.50	16.50						
557	210993	Huỳnh Thị Yến Nhi	26/07/1997	42	2.00	4.00	5.00	18.00	1.50	19.50						
558	210995	Lê Hồng Ý Nhi	08/09/1997	42	4.00	7.25	8.00	31.25	1.00	32.25		6.25	8.75	33.25	27	AN
559	210996	Lê Thị Hải Nhi	13/03/1997	42	3.25	5.25	6.00	23.75	1.50	25.25		4.00	7.00	24.25		AN
560	210997	Lê Thi Yến Nhi	02/02/1997	42	3.25	5.00	5.25	22.00	1.00	23.00						
561	210998	Lương Thị Kim Nhi	1997	42	3.00	6.25	6.25	24.75	1.50	26.25						
562	211000	Nguyễn Ái Nhi	12/02/1997	42	2.75	6.50	7.25	26.50	1.00	27.50						
563	211001	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	11/07/1997	42	4.00	6.75	8.25	31.25	1.00	32.25						
564	211003	Nguyễn Nhật Nhi	29/06/1997	42	3.25	4.25	4.25	19.25	2.00	21.25						
565	211004	Nguyễn Thị Ái Nhi	11/07/1997	42	4.75	6.00	4.50	24.50	1.50	26.00		2.75	3.00	17.75	15	VA
566	211005	Nguyễn Thị Phương Nhi	08/12/1997	42	7.25	9.50	10.00	44.00	3.50	47.50		9.00	8.50	43.75	34.75	TO
567	211010	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/03/1997	43	2.25	7.00	7.25	26.00	1.00	27.00						
568	211011	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/09/1997	43	1.50	4.75	3.25	14.25	2.00	16.25						
569	211012	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/04/1997	43	3.50	5.75	4.25	21.25	1.50	22.75						
570	211015	Nguyễn Yến Nhi	14/11/1997	43	5.00	6.75	7.00	30.75	1.50	32.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	211018	Phạm Thị Ý Nhi	02/04/1997	43	3.25	5.00	4.50	20.50	1.00	21.50						
572	211021	Phạm Tú Nhi	09/03/1997	43	2.75	6.00	5.75	23.00	0.50	23.50						
573	211027	Trần Thị Yến Nhi	07/01/1997	43	4.00	3.50	5.50	22.50	2.50	25.00						
574	211029	Trần Thị Yến Nhi	08/09/1997	43	5.00	9.00	8.75	36.50	3.00	39.50		5.25	7.50	31.75	26.5	TO
575	211030	Trần Thị Yến Nhi	17/12/1997	43	4.00	6.50	7.00	28.50	2.00	30.50						
576	211032	Trình Thị Yến Nhi	12/01/1997	43	6.00	5.00	7.00	31.00	1.00	32.00						
577	211034	Võ Châu Thảo Nhi	12/06/1997	44	6.50	7.25	8.50	37.25	2.50	39.75		7.75	9.50	40.00	32.25	AN
578	211035	Võ Thị Yến Nhi	30/10/1997	44	6.75	5.50	4.50	28.00	0.50	28.50						
579	211036	Vương Thị Tú Nhi	27/07/1997	44	4.50	5.50	3.75	22.00	2.50	24.50						
580	211039	Nguyễn Thị Hồng Nhu	07/06/1997	44	5.25	7.25	5.00	27.75	1.00	28.75						
581	211040	Đoàn Thị Cẩm Nhung	28/11/1997	44	4.00	4.25	4.25	20.75	1.00	21.75						
582	211042	Lê Trương Ánh Nhung	20/04/1997	44	5.50	7.50	8.25	35.00	1.00	36.00						
583	211045	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/11/1997	44	6.00	7.50	7.25	34.00	1.50	35.50						
584	211047	Phạm Thị Thu Nhung	05/01/1997	44	2.00	3.75	2.75	13.25	1.00	14.25						
585	211048	Phạm Thị Nhung	18/02/1997	44	4.75	6.50	8.25	32.50	1.50	34.00						
586	211052	Dương Quỳnh Thảo Như	14/01/1997	44	2.50	4.50	5.75	21.00	0.00	21.00						
587	211053	Đặng Ngọc Huỳnh Như	03/10/1997	44	4.25	7.50	6.25	28.50	1.00	29.50						
588	211054	Đinh Thị Huỳnh Như	23/10/1997	44	4.25	8.50	5.75	28.50	3.00	31.50						
589	211055	Đinh Thị Nguyệt Như	23/01/1997	44	6.75	9.50	8.75	40.50	3.00	43.50		8.25	8.75	40.75	32.5	HO
590	211057	Hồ Huỳnh Thùy Như	18/01/1997	45	4.75	7.25	7.25	31.25	1.00	32.25						
591	211058	Huỳnh Nguyễn Huỳnh Như	07/08/1997	45	5.00	7.50	8.00	33.50	1.50	35.00						
592	211059	Lê Thị Huỳnh Như	23/08/1997	45	6.75	8.50	6.50	35.00	1.50	36.50		7.00	6.50	33.75	26.75	SI
593	211060	Lê Thị Quỳnh Như	19/05/1997	45	4.25	6.00	5.00	24.50	1.00	25.50						
594	211064	Nguyễn Huỳnh Như	05/03/1997	45	5.75	8.00	7.00	33.50	1.50	35.00						
595	211065	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	24/02/1997	45	2.75	3.25	4.75	18.25	1.00	19.25						
596	211067	Nguyễn Phan Thị Huỳnh Như	24/06/1997	45	5.25	5.75	4.00	24.25	1.00	25.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	211070	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/01/1997	45	4.50	6.25	7.00	29.25	1.50	30.75		4.00	7.50	27.00	23	AN
598	211071	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/09/1997	45	5.00	5.25	5.50	26.25	2.00	28.25						
599	211074	Nguyễn Thị Thảo Như	26/07/1997	45	2.25	5.50	4.75	19.50	1.00	20.50						
600	211080	Trần Thị Quỳnh Như	08/09/1997	45	5.25	5.75	6.25	28.75	1.00	29.75						
601	211083	Trương Thị Huỳnh Như	18/03/1997	46	5.25	8.25	8.00	34.75	2.50	37.25						
602	211086	Võ Thị Huỳnh Như	30/10/1997	46	6.00	7.00	6.50	32.00	1.50	33.50						
603	211087	Võ Yến Như	24/01/1997	46	2.00	4.75	1.75	12.25	1.00	13.25						
604	211088	Vương Huỳnh Như	11/02/1997	46	6.00	6.50	7.75	34.00	1.00	35.00						
605	211089	Vương Thị Quỳnh Như	05/09/1997	46	4.75	5.75	4.75	24.75	1.00	25.75						
606	211091	Huỳnh Minh Nhựt	20/01/1997	46	3.50	7.00	5.25	24.50	1.00	25.50						
607	211092	Lê Minh Nhựt	13/05/1997	46	4.00	7.25	8.50	32.25	1.00	33.25						
608	211098	Trần Minh Nhựt	28/04/1997	46	6.00	6.25	5.50	29.25	1.00	30.25						
609	211100	Phan Thị Mai Nở	08/11/1997	46	3.25	3.75	2.00	14.25	0.50	14.75						
610	211101	Lý Thị Ngọc Nữ	17/05/1997	46	6.25	7.75	8.50	37.25	1.00	38.25		3.25	4.50	25.75	22.5	TO
611	211103	Hồ Phước Oanh	26/04/1997	46	6.75	6.75	6.50	33.25	0.50	33.75						
612	211104	Huỳnh Thị Tường Oanh	20/09/1997	46	3.00	3.75	2.50	14.75	1.50	16.25						
613	211106	Lê Thị Kiều Oanh	16/03/1997	47	4.00	4.50	4.00	20.50	1.00	21.50						
614	211109	Nguyễn Thúy Oanh	25/07/1997	47	4.75	8.00	7.25	32.00	1.00	33.00						
615	211110	Phạm Tùng Oanh	22/01/1997	47	6.00	6.50	7.75	34.00	1.50	35.50						
616	211111	Trần Thị Hoàng Oanh	08/09/1997	47	5.00	8.25	8.50	35.25	1.50	36.75						
617	211115	Lầu Lê Tấn Phát	22/04/1997	47	4.00	6.25	6.25	26.75	1.50	28.25						
618	211117	Nguyễn Công Phát	27/06/1997	47	4.75	8.75	7.75	33.75	1.50	35.25						
619	211118	Nguyễn Đình Phát	10/08/1997	47	6.00	8.25	6.75	33.75	1.50	35.25						
620	211119	Nguyễn Hoàng Phát	19/10/1997	47	3.25	4.50	6.00	23.00	0.50	23.50						
621	211121	Nguyễn Tấn Phát	21/06/1997	47	2.75	5.00	4.50	19.50	0.50	20.00						
622	211122	Nguyễn Tấn Phát	27/01/1997	47	2.75	3.50	4.00	17.00	1.50	18.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
623	211123	Nguyễn Tấn Phát	30/08/1997	47	4.00	7.25	7.25	29.75	1.00	30.75						
624	211124	Nguyễn Tiến Phát	15/01/1997	47	5.25	6.25	7.75	32.25	1.50	33.75						
625	211126	Trần Tấn Phát	20/09/1997	47	3.50	7.25	8.25	30.75	1.50	32.25						
626	211127	Võ Đại Phát	03/03/1997	47	4.25	7.00	6.50	28.50	1.00	29.50						
627	211128	Nguyễn Thị Hồng Phấn	19/01/1997	47	5.75	4.00	4.50	24.50	1.50	26.00						
628	211129	Tạ Hoàng Phấn	06/03/1997	48	4.75	7.00	5.75	28.00	1.00	29.00						
629	211131	Hồ Song Phi	06/07/1997	48	5.75	9.50	8.00	37.00	0.50	37.50		4.75	5.75	29.00	24.25	LI
630	211141	Mang Thanh Phong	12/04/1997	48	5.50	7.50	8.50	35.50	2.00	37.50		3.25	5.25	25.75	22.5	TO
631	211145	Nguyễn Thanh Phong	14/10/1997	48	4.50	6.50	7.25	30.00	1.00	31.00						
632	211147	Phạm Thanh Phong	03/07/1997	48	4.75	6.75	4.75	25.75	2.00	27.75						
633	211148	Phạm Thanh Phong	10/08/1997	48	4.50	7.25	4.00	24.25	0.00	24.25		1.25	5.00	16.00	14.75	HO, Liệt
634	211151	Lê Hoàng Phú	13/03/1997	48	1.00	5.75	5.50	18.75	1.50	20.25						
635	211153	Phạm Hoàn Phát Phú	06/01/1997	49	3.75	5.00	8.75	30.00	1.00	31.00		5.50	4.00	27.50	22	TO
636	211157	Võ Phạm Hoài Phú	24/08/1997	49	6.25	7.00	6.25	32.00	1.00	33.00						
637	211159	Bùi Hữu Phúc	14/02/1997	49	4.00	4.50	5.75	24.00	0.00	24.00						
638	211161	Hồ Lê Gia Phúc	15/09/1997	49	6.25	3.75	7.25	30.75	2.50	33.25						
639	211164	Mai Hoàng Phúc	22/04/1997	49	3.25	4.50	4.25	19.50	1.00	20.50						
640	211165	Ngô Hoàng Phúc	03/08/1997	49	4.00	6.00	5.75	25.50	0.50	26.00						
641	211166	Nguyễn Hoàng Phúc	04/03/1997	49	4.00	6.00	6.50	27.00	1.00	28.00						
642	211167	Nguyễn Hoàng Phúc	07/05/1997	49	4.25	5.50	7.25	28.50	1.00	29.50						
643	211169	Nguyễn Huỳnh Phúc	22/11/1997	49	5.00	7.00	6.25	29.50	3.00	32.50		2.75	3.50	20.25	17.5	LI
644	211170	Nguyễn Thành Phúc	18/03/1997	49	3.50	6.00	6.25	25.50	1.00	26.50						
645	211171	Nguyễn Trần Hoàng Phúc	26/11/1995	49	1.25	3.50	1.50	9.00	0.00	9.00						
646	211172	Phạm Hồng Phúc	24/01/1997	49	6.50	8.50	6.25	34.00	1.50	35.50						
647	211173	Phan Thị Xuân Trúc	24/01/1997	49	4.50	3.00	3.00	18.00	1.00	19.00						
648	211174	Trần Hoàng Phúc	06/05/1997	49	6.25	8.75	8.75	38.75	1.50	40.25		7.50	7.00	37.00	29.5	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
649	211178	Lê Kim Phụng	11/09/1997	50	3.25	5.50	5.00	22.00	1.50	23.50						
650	211180	Nguyễn Thị Kim Phụng	27/03/1997	50	3.50	8.00	6.75	28.50	1.50	30.00						
651	211186	Võ Thị Kim Phụng	21/11/1997	50	2.50	5.00	2.75	15.50	1.00	16.50						
652	211187	Dương Hoàng Phước	29/10/1997	50	3.50	3.50	2.50	15.50	1.50	17.00						
653	211188	Đặng Văn Phước	02/11/1997	50	3.50	5.50	5.50	23.50	0.50	24.00						
654	211191	Nguyễn Thanh Phước	29/01/1997	50	7.25	9.00	7.75	39.00	1.50	40.50		4.50	8.25	32.25	27.75	VA
655	211193	Sơn Hồng Phước	18/09/1997	50	3.50	5.50	5.00	22.50	0.50	23.00						
656	211195	Trần Huỳnh Hoàng Phước	31/08/1997	50	5.50	6.00	6.00	29.00	1.50	30.50						
657	211196	Huỳnh Thảo Phương	02/04/1997	50	4.25	4.75	6.50	26.25	1.50	27.75		3.75	3.00	21.25	17.5	SI
658	211198	Hứa Thị Mỹ Phương	05/10/1997	50	4.00	5.25	5.75	24.75	1.00	25.75						
659	211203	Nguyễn Thanh Phương	05/01/1997	51	2.75	5.00	4.75	20.00	1.50	21.50						
660	211204	Nguyễn Thị Kiều Phương	03/01/1997	51	3.75	4.50	4.50	21.00	0.50	21.50						
661	211207	Nguyễn Thị Mai Phương	10/08/1997	51	2.00	5.25	4.00	17.25	1.50	18.75						
662	211208	Nguyễn Thị Mai Phương	11/01/1997	51	6.00	4.50	6.75	30.00	1.00	31.00						
663	211209	Nguyễn Thị Minh Phương	08/11/1997	51	3.00	7.50	6.75	27.00	1.50	28.50						
664	211210	Nguyễn Thị Minh Phương	27/11/1997	51	6.25	7.75	7.25	34.75	1.50	36.25						
665	211211	Nguyễn Thị Trúc Phương	15/03/1997	51	5.00	3.00	2.75	18.50	0.00	18.50						
666	211213	Nguyễn Việt Phương	24/12/1997	51	4.00	6.50	5.50	25.50	1.00	26.50						
667	211214	Phạm Thị Thảo Phương	27/03/1997	51	5.50	8.00	8.50	36.00	1.00	37.00						
668	211215	Phan Thị Minh Phương	27/12/1997	51	6.75	8.50	8.00	38.00	1.50	39.50		3.50	5.00	26.75		HO
669	211219	Trần Thị Yến Phương	28/08/1997	51	7.50	7.50	7.25	37.00	1.50	38.50						
670	211221	Đặng Thị Hồng Phương	22/12/1997	51	5.00	7.25	6.25	29.75	1.50	31.25						
671	211225	Nguyễn Thị Thu Phương	10/06/1997	52	4.25	5.00	5.75	25.00	1.50	26.50						
672	211227	Phan Thị Đan Phương	30/09/1997	52	4.00	5.25	6.00	25.25	1.50	26.75						
673	211228	Quách Hải Phương	19/01/1997	52	1.75	3.75	1.25	9.75	0.00	9.75						
674	211232	Đặng Nhựt Quang	29/08/1997	52	6.75	9.75	8.25	39.75	2.50	42.25		9.00	7.50	40.50	31.5	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
675	211233	Hồng Nhật Quang	24/11/1997	52	4.75	9.00	6.25	31.00	1.50	32.50		5.50	5.50	27.50	22	AN
676	211235	Nguyễn Nhật Quang	25/12/1997	52	3.00	5.25	5.25	21.75	1.00	22.75						
677	211236	Trương Quốc Quang	29/01/1997	52	4.50	5.25	6.25	26.75	1.50	28.25						
678	211237	Hoàng Khắc Quân	19/11/1997	52	3.00	5.50	5.75	23.00	1.50	24.50						
679	211239	Ngô Thái Minh Quân	21/10/1997	52	6.75	6.75	6.50	33.25	1.00	34.25		5.75	9.00	33.75	28	AN
680	211240	Nguyễn Đình Nhựt Quân	28/09/1997	52	4.75	6.25	6.25	28.25	1.00	29.25						
681	211247	Võ Nguyễn Hoàng Quân	21/09/1997	52	4.25	7.00	7.00	29.50	0.50	30.00						
682	211248	Nguyễn Mai Anh Quế	08/10/1997	52	5.75	5.50	4.25	25.50	0.00	25.50						
683	211250	Hà Phương Qui	18/08/1997	53	3.25	6.50	7.50	28.00	1.50	29.50						
684	211251	Lâm Bửu Quý	10/07/1997	53	5.25	9.00	7.75	35.00	1.50	36.50						
685	211253	Ngô Thị Ngọc Quý	15/10/1997	53	5.75	7.00	8.50	35.50	1.50	37.00						
686	211254	Phan Vĩnh Quý	03/05/1997	53	1.00	4.50	2.50	11.50	1.00	12.50						
687	211255	Trần Phú Quý	18/07/1997	53	1.00	2.75	0.00	4.75	0.00	4.75	Liệt					
688	211256	Trần Phú Quý	19/10/1997	53	5.50	5.75	4.75	26.25	2.50	28.75						
689	211257	Trần Thị Hồng Quý	23/09/1997	53	4.75	9.50	8.50	36.00	2.50	38.50						
690	211258	Võ Phú Quý	28/05/1997	53	3.00	5.00	4.00	19.00	1.50	20.50						
691	211261	Đỗ Trung Quốc	27/03/1997	53	4.50	6.50	7.50	30.50	2.00	32.50						
692	211267	Huỳnh Phú Quý	02/11/1997	53	3.75	7.00	8.00	30.50	1.00	31.50						
693	211269	Trần Xuân Quý	28/09/1997	53	4.25	9.00	8.25	34.00	0.50	34.50		4.25	4.50	25.50		LI
694	211270	Khúc Phạm Hoàng Quyên	15/06/1997	53	7.50	8.25	7.50	38.25	2.50	40.75		5.50	8.00	34.00	28.5	AN
695	211271	Nguyễn Thanh Quyên	02/04/1997	53	4.50	3.75	5.50	23.75	1.50	25.25						
696	211272	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	01/06/1997	53	1.75	3.75	2.75	12.75	1.00	13.75						
697	211273	Nguyễn Xuân Quyên	27/04/1997	54	2.50	4.00	3.00	15.00	0.50	15.50						
698	211274	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	11/06/1997	54	4.25	7.75	8.25	32.75	0.50	33.25						
699	211275	Nguyễn Văn Quyền	21/03/1997	54	1.00	4.75	2.00	10.75	0.50	11.25						
700	211278	Ngô Thị Như Quỳnh	04/08/1997	54	2.50	5.75	6.00	22.75	1.50	24.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
701	211279	Nguyễn Lê Như Quỳnh	11/03/1997	54	6.25	6.75	6.75	32.75	2.00	34.75		4.50	5.50	27.50	23	VA
702	211280	Nguyễn Lý Quỳnh	01/05/1997	54	3.75	6.00	6.00	25.50	1.50	27.00						
703	211282	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	05/11/1997	54	3.25	6.50	4.50	22.00	1.00	23.00						
704	211283	Phan Thị Như Quỳnh	11/03/1997	54	3.25	6.25	6.00	24.75	2.50	27.25		4.75	7.75	26.50	21.75	AN
705	211284	Trần Thị Trúc Quỳnh	11/04/1997	54	3.25	7.25	6.75	27.25	1.50	28.75		5.75	5.25	26.75	21	SI
706	211285	Trần Thị Trúc Quỳnh	29/11/1997	54	6.00	6.50	4.25	27.00	2.50	29.50		4.00	4.50	22.75	18.75	VA
707	211287	Trương Ngọc Quỳnh	29/03/1997	54	3.25	3.50	4.75	19.50	1.50	21.00						
708	211288	Võ Thị Thảo Quỳnh	08/08/1997	54	6.00	7.00	8.25	35.50	1.00	36.50		2.75	3.25	23.00	20.25	HO
709	211290	Đặng Hoài Sang	30/03/1997	54	4.75	6.00	7.00	29.50	1.50	31.00						
710	211292	Hà Minh Sang	04/06/1997	54	2.50	5.25	5.50	21.25	1.50	22.75						
711	211293	Lê Hoàng Minh Sang	06/05/1997	54	2.25	5.75	2.25	14.75	1.50	16.25						
712	211294	Lê Hữu Sang	24/01/1997	54	3.25	4.50	5.50	22.00	1.50	23.50						
713	211295	Lương Quốc Sang	13/05/1997	54	2.50	6.75	5.50	22.75	0.50	23.25						
714	211296	Nguyễn Hoàng Sang	01/12/1997	54	1.75	6.50	7.25	24.50	0.50	25.00						
715	211299	Nguyễn Thanh Sang	20/02/1997	55	5.50	6.25	7.25	31.75	1.50	33.25						
716	211300	Nguyễn Thanh Sang	27/02/1997	55	6.00	7.50	8.75	37.00	1.50	38.50						
717	211301	Nguyễn Thành Sang	12/02/1997	55	2.00	4.25	3.50	15.25	1.50	16.75						
718	211302	Nguyễn Thị Minh Sang	19/08/1997	55	4.25	7.50	8.50	33.00	1.00	34.00						
719	211304	Phạm Minh Sang	12/04/1997	55	3.75	3.75	5.00	21.25	2.00	23.25						
720	211305	Phạm Văn Sang	30/04/1996	55	2.50	5.75	4.25	19.25	1.50	20.75						
721	211306	Trần Đức Sang	13/03/1997	55	5.50	8.50	6.25	32.00	2.50	34.50		2.50	Vắng	16.75		TO, Liệt
722	211312	Hoàng Thái Sơn	23/02/1997	55	6.25	9.00	8.00	37.50	2.00	39.50		7.75	5.50	35.25	27.5	LI
723	211313	Lê Hồng Sơn	28/06/1997	55	6.75	4.25	4.00	25.75	1.00	26.75						
724	211316	Trần A Sung	25/04/1997	55	5.00	5.00	4.50	24.00	1.00	25.00						
725	211318	Nguyễn Thị Thu Sương	03/03/1997	55	6.50	6.75	8.75	37.25	1.50	38.75						
726	211319	Trần Thị Hồng Sương	30/09/1997	55	5.25	5.25	7.50	30.75	0.50	31.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
727	211321	Lâm Trần Nhựt Tài	11/10/1997	56	4.50	7.25	5.75	27.75	1.50	29.25						
728	211324	Lê Tuấn Tài	08/09/1997	56	2.50	4.50	1.75	13.00	0.50	13.50						
729	211326	Ngô Lê Phát Tài	11/03/1997	56	2.75	4.00	3.25	16.00	1.50	17.50						
730	211329	Nguyễn Thành Tài	07/08/1997	56	3.75	5.75	4.50	22.25	0.50	22.75						
731	211330	Tanh Đức Tài	01/10/1997	56	3.75	6.00	5.00	23.50	3.00	26.50						
732	211331	Huỳnh Hoài Tâm	05/04/1996	56	3.50	5.25	6.75	25.75	1.50	27.25						
733	211333	Nguyễn Linh Tâm	25/09/1997	56	2.75	4.75	0.25	10.75	0.00	10.75						
734	211334	Nguyễn Minh Tâm	12/06/1997	56	3.50	5.25	5.25	22.75	2.50	25.25		2.50	4.25	18.00	15.5	VA
735	211335	Nguyễn Thanh Tâm	17/08/1997	56	5.75	10.00	8.75	39.00	1.50	40.50						
736	211337	Nguyễn Thành Tâm	06/07/1997	56	1.25	3.00	1.25	8.00	1.50	9.50						
737	211339	Nguyễn Tuấn Tâm	12/02/1997	56	1.75	4.25	5.00	17.75	1.50	19.25						
738	211340	Phạm Chí Tâm	05/12/1997	56	5.50	9.00	8.00	36.00	1.50	37.50						
739	211343	Trần Nhật Tâm	16/05/1997	56	3.00	6.50	4.00	20.50	1.00	21.50						
740	211346	Dương Đình Tân	12/11/1997	57	3.50	7.50	8.25	31.00	0.50	31.50						
741	211348	Nguyễn Duy Tân	27/06/1997	57	2.75	6.75	5.75	23.75	0.50	24.25						
742	211349	Phạm Đặng Duy Tân	01/11/1997	57	1.75	4.75	6.75	21.75	0.50	22.25		0.25	4.50	13.50	13.25	HO, Liệt
743	211353	Lê Quang Tấn	14/07/1997	57	1.75	4.25	2.50	12.75	1.00	13.75						
744	211354	Phạm Hữu Tấn	05/05/1997	57	3.25	6.25	7.25	27.25	1.50	28.75						
745	211356	Nguyễn Bảo Thạch	25/01/1997	57	3.50	8.00	8.50	32.00	1.50	33.50						
746	211357	Lê Bá Thái	15/12/1997	57	0.75	3.25	3.25	11.25	1.00	12.25						
747	211360	Nguyễn Quang Thái	01/01/1997	57	2.00	4.75	1.75	12.25	1.00	13.25						
748	211366	Nguyễn Huy Thanh	16/05/1997	57	2.00	5.25	6.25	21.75	0.50	22.25						
749	211368	Nguyễn Tấn Thanh	21/07/1997	57	3.00	5.25	6.75	24.75	3.00	27.75						
750	211372	Phạm Quế Thanh	23/02/1997	58	3.75	5.25	3.00	18.75	1.50	20.25						
751	211373	Phan Quốc Thanh	22/12/1997	58	4.50	7.50	8.25	33.00	1.50	34.50						
752	211375	Đinh Minh Thành	04/08/1997	58	4.25	8.75	8.50	34.25	1.00	35.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
753	211376	Đỗ Quốc Thành	23/09/1997	58	2.75	5.50	5.75	22.50	1.50	24.00						
754	211377	Huỳnh Tấn Thành	24/05/1997	58	5.75	8.75	8.75	37.75	2.00	39.75		6.00	8.75	35.25	29.25	AN
755	211379	Phạm Quốc Thành	05/05/1997	58	3.00	6.75	3.75	20.25	2.50	22.75						
756	211380	Thị Hiếu Thành	21/11/1997	58	3.50	5.50	6.25	25.00	1.00	26.00						
757	211381	Võ Trọng Thành	20/08/1997	58	2.25	4.25	3.00	14.75	0.00	14.75						
758	211385	Bùi Phương Thảo	25/08/1997	58	6.00	7.25	8.00	35.25	1.50	36.75		5.75	8.25	33.75	28	AN
759	211387	Đỗ Thành Thảo	14/09/1997	58	4.75	7.50	3.50	24.00	2.00	26.00						
760	211388	Hoa Hồng Phương Thảo	27/07/1997	58	4.25	7.00	6.00	27.50	1.50	29.00						
761	211389	Hồ Thị Duy Thảo	30/05/1997	58	3.00	5.75	5.00	21.75	1.00	22.75						
762	211390	Lê Hà Thảo	02/03/1997	58	2.00	4.75	3.75	16.25	1.50	17.75						
763	211391	Lê Thanh Thảo	07/03/1997	58	2.00	4.25	4.00	16.25	2.50	18.75						
764	211392	Ngô Thị Lan Thảo	13/10/1997	58	4.25	7.75	7.00	30.25	1.50	31.75						
765	211393	Nguyễn Bình Phương Thảo	12/08/1997	59	6.50	6.75	7.50	34.75	0.50	35.25						
766	211394	Nguyễn Bùi Phương Thảo	16/06/1997	59	7.25	8.75	8.00	39.25	2.50	41.75		8.00	6.75	38.00	30	SI
767	211395	Nguyễn Hiền Thảo	04/08/1997	59	5.00	5.25	4.25	23.75	1.00	24.75						
768	211396	Nguyễn Lê Thu Thảo	11/08/1997	59	5.75	6.00	6.75	31.00	1.50	32.50						
769	211397	Nguyễn Thanh Thảo	29/08/1997	59	4.00	7.50	6.25	28.00	1.50	29.50						
770	211398	Nguyễn Thị Kim Thảo	06/08/1997	59	5.75	6.75	6.25	30.75	2.50	33.25						
771	211401	Nguyễn Trần Ngọc Thảo	03/10/1997	59	4.00	5.00	3.00	19.00	1.50	20.50						
772	211405	Phạm Thu Thảo	30/03/1997	59	7.00	8.25	7.75	37.75	1.50	39.25						
773	211406	Trần Thị Thanh Thảo	30/06/1997	59	4.75	4.50	5.50	25.00	2.00	27.00						
774	211408	Trương Thị Thu Thảo	26/12/1997	59	4.50	9.50	8.75	36.00	1.00	37.00						
775	211409	Võ Thị Phương Thảo	12/07/1997	59	3.00	4.25	4.00	18.25	1.00	19.25						
776	211412	Nguyễn Lâm Ngọc Thắm	11/06/1997	59	4.50	5.25	2.00	18.25	1.00	19.25						
777	211414	Đặng Quốc Thắng	04/12/1997	59	3.25	5.00	1.75	15.00	1.00	16.00						
778	211415	Huỳnh Lê Thắng	15/03/1997	59	4.75	4.50	4.75	23.50	3.50	27.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
779	211419	Phạm Quốc Thắng	13/08/1997	60	3.00	7.75	8.25	30.25	0.50	30.75						
780	211423	Huỳnh Nguyễn Nhật Thi	19/05/1997	60	5.00	4.50	4.25	23.00	0.50	23.50						
781	211424	Nguyễn Hạnh Thi	28/10/1997	60	6.25	8.25	7.75	36.25	1.50	37.75						
782	211426	Phạm Lê Kim Thi	28/01/1997	60	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
783	211428	Trần Thị Mộng Thi	13/05/1997	60	4.25	3.25	3.00	17.75	1.50	19.25						
784	211433	Huỳnh Hồ Ngọc Thiện	21/08/1997	60	4.75	6.00	8.75	33.00	1.50	34.50						
785	211434	Nguyễn Hữu Thiện	27/08/1997	60	1.75	4.25	5.25	18.25	1.50	19.75						
786	211435	Phạm Thanh Thiện	27/07/1997	60	4.00	7.75	6.75	29.25	1.00	30.25		3.25	6.75	24.00	20.75	LI
787	211436	Phạm Tuấn Thiện	21/09/1997	60	4.00	4.00	3.50	19.00	1.00	20.00						
788	211437	Phan Hiếu Thiện	06/01/1997	60	4.75	5.50	6.00	27.00	1.50	28.50						
789	211439	Trần Huỳnh Quang Thiện	30/12/1997	60	3.50	3.75	2.25	15.25	0.50	15.75						
790	211441	Đặng Xuân Thịnh	11/02/1997	61	4.75	6.50	5.25	26.50	1.50	28.00						
791	211443	Lê Quốc Thịnh	13/12/1997	61	5.25	7.50	6.75	31.50	1.50	33.00						
792	211444	Mai Phúc Thịnh	21/12/1997	61	4.50	6.25	7.50	30.25	1.50	31.75						
793	211445	Ngô Lê Quốc Thịnh	25/02/1997	61	2.25	5.50	5.25	20.50	0.50	21.00						
794	211447	Phạm Quốc Thịnh	13/12/1997	61	4.25	6.50	6.25	27.50	1.50	29.00						
795	211451	Nguyễn Hữu Thọ	03/01/1997	61	4.50	4.50	4.75	23.00	1.50	24.50						
796	211452	Nguyễn Tấn Thọ	12/09/1997	61	2.75	5.25	4.50	19.75	0.50	20.25						
797	211453	Trần Hữu Thọ	20/01/1997	61	5.00	7.00	5.50	28.00	1.50	29.50						
798	211454	Lê Thị Kim Thoa	21/08/1997	61	7.75	9.75	9.00	43.25	3.00	46.25		9.00	9.50	44.25	35.25	AN
799	211456	Nguyễn Thị Thoa	04/04/1997	61	6.50	6.75	7.75	35.25	3.00	38.25						
800	211457	Võ Hồng Thoại	22/10/1997	61	3.75	7.25	8.00	30.75	2.50	33.25						
801	211458	Hà Minh Thông	22/01/1997	61	4.75	8.75	8.00	34.25	0.00	34.25						
802	211459	Huỳnh Võ Minh Thông	02/06/1997	61	4.25	6.25	5.25	25.25	1.00	26.25						
803	211460	Nguyễn Minh Thông	14/11/1997	61	5.75	7.00	6.50	31.50	2.00	33.50						
804	211461	Từ Hoàng Thông	26/04/1997	61	5.00	9.75	8.75	37.25	1.50	38.75		5.00	7.50	31.25	26.25	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
805	211462	Văn Minh Thông	23/09/1997	61	5.00	7.25	8.75	34.75	1.00	35.75		4.25	5.25	27.50	23.25	TO
806	211464	Lê Thị Kim Thơ	04/06/1997	61	3.25	5.25	4.25	20.25	0.50	20.75						
807	211467	Đinh Thị Bích Thu	03/05/1997	62	2.25	3.25	1.25	10.25	0.00	10.25						
808	211468	Nguyễn Thị Hồ Thu	07/09/1996	62	2.75	5.50	7.00	25.00	1.00	26.00						
809	211469	Nguyễn Thị Ngọc Thu	21/10/1997	62	5.50	8.75	7.75	35.25	1.50	36.75						
810	211470	Nguyễn Thị Tuyết Thu	16/05/1997	62	5.50	7.75	8.75	36.25	2.00	38.25		1.25	4.00	20.75		HO, Liệt
811	211472	Phạm Trung Thu	10/05/1997	62	3.75	5.00	3.75	20.00	1.00	21.00						
812	211476	Đặng Trung Thuận	14/11/1997	62	6.00	9.00	8.25	37.50	1.50	39.00						
813	211479	Nguyễn Thanh Thuận	04/11/1997	62	4.25	4.75	3.75	20.75	1.50	22.25						
814	211482	Trương Phúc Thuận	28/03/1997	62	3.50	4.75	7.50	26.75	1.00	27.75						
815	211484	Bùi Thị Kim Thuy	12/03/1997	62	5.00	4.50	3.25	21.00	0.50	21.50						
816	211486	Nguyễn Thị Kim Thuy	08/05/1997	62	7.00	7.25	7.75	36.75	1.50	38.25		4.75	9.25	33.50	28.75	AN
817	211488	Lê Thị Ngọc Thúy	19/03/1997	62	0.75	3.25	0.25	5.25	2.50	7.75						
818	211489	Nguyễn Thanh Thúy	18/09/1997	63	4.75	6.00	6.25	28.00	1.50	29.50						
819	211491	Nguyễn Thị Thanh Thúy	26/05/1997	63	6.75	9.00	7.00	36.50	1.50	38.00		4.75	8.00	31.25	26.5	LI
820	211492	Trần Thanh Thúy	26/09/1997	63	4.25	6.25	4.25	23.25	0.50	23.75						
821	211493	Lâm Thị Thu Thùy	20/04/1997	63	3.50	5.25	4.00	20.25	1.50	21.75						
822	211497	Trần Thị Thanh Thùy	15/10/1997	63	3.50	5.25	4.50	21.25	1.00	22.25						
823	211499	Đỗ Thị Thanh Thủy	28/08/1997	63	3.75	3.75	2.50	16.25	0.50	16.75						
824	211502	Nguyễn Thanh Thủy	21/04/1997	63	6.50	5.75	6.50	31.75	1.00	32.75		6.25	8.75	34.25	28	AN
825	211503	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/01/1997	63	4.25	4.25	4.75	22.25	0.50	22.75						
826	211507	Đặng Thị Nguyên Thư	15/11/1997	63	3.50	4.50	6.50	24.50	1.50	26.00						
827	211508	Đỗ Thị Anh Thư	05/06/1997	63	7.50	7.75	8.75	40.25	1.00	41.25						
828	211509	Lê Anh Thư	26/08/1997	63	4.75	8.25	7.75	33.25	3.00	36.25		4.50	7.75	29.25	24.75	AN
829	211510	Lê Đặng Anh Thư	27/10/1997	63	7.50	8.75	7.00	37.75	1.00	38.75						
830	211511	Lê Thị Minh Thư	17/08/1997	63	2.00	3.25	0.00	7.25	1.00	8.25	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
831	211512	Nguyễn Hiếu Minh Thư	28/08/1997	63	5.00	7.50	7.00	31.50	1.50	33.00		5.25	9.00	31.50	26.25	AN
832	211513	Nguyễn Minh Thư	19/08/1997	64	3.75	6.75	8.50	31.25	1.00	32.25						
833	211516	Nguyễn Thị Anh Thư	08/08/1997	64	5.00	5.25	2.75	20.75	0.50	21.25						
834	211517	Nguyễn Thị Minh Thư	07/10/1997	64	5.00	3.50	4.00	21.50	1.00	22.50						
835	211518	Nguyễn Thị Minh Thư	21/07/1997	64	6.00	8.50	8.50	37.50	1.50	39.00						
836	211519	Nguyễn Thị Ngọc Thư	24/07/1997	64	6.75	8.50	8.25	38.50	1.50	40.00						
837	211520	Phạm Huỳnh Anh Thư	26/10/1997	64	5.25	7.50	8.50	35.00	1.50	36.50						
838	211521	Phạm Minh Thư	01/07/1997	64	3.25	5.25	5.50	22.75	1.50	24.25						
839	211522	Phạm Ngọc Anh Thư	30/03/1997	64	4.25	6.75	8.00	31.25	1.00	32.25						
840	211524	Phạm Thị Minh Thư	02/03/1997	64	4.00	5.50	7.00	27.50	1.50	29.00						
841	211525	Phạm Thị Minh Thư	12/08/1997	64	6.50	8.50	8.00	37.50	1.50	39.00		7.50	8.25	37.75	30.25	LI
842	211526	Tiêu Anh Thư	30/01/1997	64	7.25	8.50	8.50	40.00	3.00	43.00		7.25	9.50	39.75	32.5	AN
843	211528	Trần Anh Thư	15/06/1997	64	7.25	8.00	7.00	36.50	3.50	40.00		4.75	6.75	30.50	25.75	VA
844	211531	Từ Thị Anh Thư	16/02/1997	64	6.50	6.50	8.25	36.00	2.50	38.50						
845	211534	Nguyễn Quang Thúc	28/09/1997	64	5.75	8.00	8.50	36.50	1.50	38.00						
846	211540	Phạm Thị Ngọc Thương	09/09/1997	65	3.00	6.75	5.25	23.25	1.50	24.75						
847	211543	Nguyễn Cẩm Thy	12/07/1997	65	3.25	7.75	7.00	28.25	1.00	29.25						
848	211544	Nguyễn Huỳnh Ka Thy	28/07/1997	65	5.25	8.75	8.75	36.75	1.50	38.25						
849	211546	Phan Đạt Phương Thy	01/08/1997	65	7.50	7.50	8.50	39.50	1.00	40.50		4.75	7.50	33.00	28.25	AN
850	211548	Võ Hồng Thy	07/06/1997	65	6.25	7.00	7.50	34.50	2.50	37.00						
851	211549	Võ Thị Ngọc Thy	01/12/1997	65	5.00	8.00	8.50	35.00	1.50	36.50						
852	211550	Phạm Thị Tiềm	25/12/1997	65	4.25	6.25	6.50	27.75	0.50	28.25						
853	211553	Dương Thị Thủy Tiên	23/01/1997	65	7.00	7.00	6.00	33.00	1.50	34.50		5.25	7.50	31.00		AN
854	211555	Huỳnh Thị Thủy Tiên	11/07/1997	65	6.75	6.00	6.50	32.50	1.00	33.50		5.00	3.50	26.75	21.75	VA
855	211556	Lâm Võ Cẩm Tiên	03/11/1997	65	6.00	6.75	7.50	33.75	1.00	34.75		4.00	7.00	28.50	24.5	AN
856	211557	Lê Thị Mỹ Tiên	31/01/1997	65	6.25	5.25	6.75	31.25	1.50	32.75		3.75	5.00	25.50	21.75	VA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
857	211558	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	05/04/1997	65	4.75	8.00	5.75	29.00	1.50	30.50						
858	211560	Nguyễn Thị Kiều Tiên	27/08/1997	65	6.50	7.00	6.25	32.50	1.50	34.00		5.00	5.00	27.75	22.75	VA
859	211562	Nguyễn Thị Thủy Tiên	07/03/1997	66	5.25	6.00	5.50	27.50	1.50	29.00						
860	211563	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/11/1996	66	3.75	4.25	3.25	18.25	1.50	19.75						
861	211566	Trần Mai Hạnh Tiên	04/04/1997	66	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	5.00	5.00	Liệt	Vắng	Vắng	0.00	0	TO, Liệt
862	211567	Đồng Nhất Tiến	23/10/1997	66	4.25	5.00	4.50	22.50	1.00	23.50						
863	211568	Nguyễn Hồng Tiến	04/11/1997	66	4.75	5.75	4.75	24.75	1.00	25.75						
864	211569	Phạm Nguyễn Minh Tiến	07/03/1997	66	2.25	4.75	3.00	15.25	0.50	15.75						
865	211570	Đồng Thị Bích Tiền	30/08/1997	66	4.25	3.50	4.00	20.00	1.50	21.50						
866	211571	Huỳnh Thanh Tiền	13/01/1997	66	5.50	6.25	6.25	29.75	0.50	30.25						
867	211572	Nguyễn Hoàn Tiếng	20/09/1997	66	3.75	6.25	5.50	24.75	0.50	25.25						
868	211573	Đỗ Hiếu Tín	02/11/1996	66	5.50	6.75	4.75	27.25	1.00	28.25						
869	211574	Huỳnh Châu Tín	30/10/1997	66	6.50	8.50	9.75	41.00	2.50	43.50		9.25	9.25	44.00	34.75	TO
870	211578	Huỳnh Văn Trung Tính	09/02/1997	66	3.00	4.50	4.50	19.50	0.50	20.00						
871	211579	Lê Trung Tính	28/02/1997	66	4.00	6.75	4.00	22.75	1.50	24.25						
872	211580	Thái Thiện Tính	13/12/1997	66	4.75	8.75	8.25	34.75	1.50	36.25						
873	211582	Nguyễn Nhật Toàn	05/08/1997	66	1.25	4.75	1.00	9.25	1.00	10.25						
874	211584	Phạm Trần Minh Toàn	13/07/1997	66	5.50	7.00	6.25	30.50	1.00	31.50						
875	211585	Phan Song Toàn	06/10/1997	67	5.50	5.00	5.00	26.00	1.00	27.00						
876	211587	Trần Thành Toàn	20/03/1997	67	4.50	5.75	5.50	25.75	1.00	26.75						
877	211589	Phan Phi Tòng	11/06/1997	67	6.25	8.25	8.50	37.75	3.00	40.75						
878	211590	Trần Thái Trà	24/06/1997	67	3.50	6.25	8.25	29.75	1.00	30.75						
879	211591	Trình Thị Thanh Trà	15/08/1997	67	4.00	5.00	5.25	23.50	2.50	26.00						
880	211592	Võ Thị Thanh Trà	05/10/1997	67	4.50	7.50	7.00	30.50	1.50	32.00		1.00	5.00	18.50	17.5	HO, Liệt
881	211594	Đinh Hoàng Đỗ Trang	12/02/1997	67	5.75	7.25	7.50	33.75	1.00	34.75		6.25	6.00	31.75	25.5	TO
882	211595	Đỗ Thị Kiều Trang	07/07/1997	67	4.00	5.50	5.75	25.00	1.00	26.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
883	211596	Huỳnh Thị Ngọc Kiều Trang	28/01/1997	67	6.00	6.50	4.75	28.00	2.00	30.00						
884	211598	Lê Thị Minh Trang	07/05/1997	67	5.50	8.50	8.00	35.50	1.50	37.00		5.25	6.50	30.50	25.25	HO
885	211599	Lê Thị Thiên Trang	07/10/1997	67	5.50	9.00	8.75	37.50	1.50	39.00		6.50	8.50	35.75	29.25	TO
886	211601	Ngô Huyền Trang	06/11/1997	67	3.75	5.50	6.50	26.00	1.50	27.50						
887	211602	Ngô Thị Thùy Trang	15/06/1997	67	3.00	5.00	6.00	23.00	1.00	24.00						
888	211603	Nguyễn Thị Đoan Trang	29/11/1997	67	4.25	4.75	7.00	27.25	1.50	28.75						
889	211606	Nguyễn Thị Thùy Trang	02/03/1997	67	5.00	6.50	7.00	30.50	1.50	32.00						
890	211609	Phạm Mai Bảo Trang	25/05/1997	68	2.50	3.75	3.00	14.75	1.50	16.25						
891	211610	Phạm Thị Minh Trang	23/11/1996	68	1.75	4.75	1.50	11.25	0.50	11.75						
892	211611	Phan Thị Huyền Trang	15/08/1997	68	5.75	8.50	7.50	35.00	3.00	38.00						
893	211612	Tô Thị Thùy Trang	20/01/1997	68	6.50	7.75	7.50	35.75	1.00	36.75						
894	211613	Trần Huyền Trang	30/07/1997	68	5.50	5.00	4.50	25.00	1.50	26.50						
895	211614	Trần Thị Thiên Trang	11/01/1997	68	4.25	5.75	7.75	29.75	2.00	31.75						
896	211616	Trần Thị Thùy Trang	21/09/1997	68	3.75	3.75	2.00	15.25	1.50	16.75						
897	211618	Bùi Thị Ngọc Trâm	17/12/1997	68	5.00	5.50	2.75	21.00	1.50	22.50						
898	211619	Đinh Quế Trâm	01/08/1997	68	2.00	7.50	5.50	22.50	1.50	24.00						
899	211620	Huỳnh Thị Bích Trâm	08/08/1997	68	4.50	5.00	5.00	24.00	1.50	25.50						
900	211621	Lê Nguyễn Bội Trâm	13/03/1997	68	2.25	5.00	5.50	20.50	1.50	22.00						
901	211623	Mai Thị Thu Trâm	29/07/1997	68	6.25	8.00	7.50	35.50	2.00	37.50						
902	211625	Nguyễn Ngọc Trâm	29/08/1997	68	5.25	7.75	7.00	32.25	1.00	33.25						
903	211629	Phạm Thị Ngọc Trâm	07/05/1997	68	5.50	6.50	8.25	34.00	1.00	35.00		3.75	6.75	28.00	24.25	AN
904	211630	Trần Thị Ngọc Trâm	15/03/1997	68	7.25	6.50	6.25	33.50	1.50	35.00		4.00	3.50	25.00	21	VA
905	211631	Trần Thị Ngọc Trâm	19/11/1997	68	6.00	6.25	5.00	28.25	1.50	29.75						
906	211633	Võ Thị Ngọc Trâm	21/07/1997	69	6.50	5.75	5.25	29.25	1.00	30.25						
907	211634	Võ Thị Ngọc Trâm	28/09/1997	69	3.00	4.50	4.50	19.50	1.00	20.50						
908	211635	Vũ Ngọc Trâm	14/09/1997	69	4.00	6.75	6.50	27.75	1.00	28.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
909	211636	Bùi Minh Bảo Trân	02/12/1997	69	7.50	7.50	8.00	38.50	1.50	40.00		1.75	5.25	24.25	22.5	HO, Liệt
910	211637	Đỗ Võ Bảo Trân	21/09/1997	69	5.25	6.75	5.75	28.75	1.50	30.25						
911	211638	Khưu Thảo Trân	11/07/1997	69	5.00	5.50	5.50	26.50	1.50	28.00						
912	211640	Lê Huỳnh Bảo Trân	05/06/1997	69	5.25	6.50	8.50	34.00	1.00	35.00						
913	211642	Nguyễn Bảo Trân	11/01/1997	69	5.00	5.25	4.50	24.25	0.50	24.75						
914	211645	Nguyễn Thị Huyền Trân	15/03/1997	69	5.00	5.00	3.50	22.00	1.50	23.50						
915	211647	Phạm Huỳnh Trân	03/04/1997	69	5.00	5.50	5.25	26.00	2.50	28.50						
916	211648	Phạm Minh Trân	09/03/1997	69	2.25	4.50	5.00	19.00	1.50	20.50						
917	211649	Phan Bảo Ngọc Trân	17/02/1997	69	6.00	9.00	7.00	35.00	1.00	36.00		2.00	4.50	21.50	19.5	LI, Liệt
918	211650	Thi Lê Ngọc Bảo Trân	31/08/1997	69	8.25	9.25	8.75	43.25	3.00	46.25		8.75	9.00	43.50	34.75	HO
919	211651	Trần Nguyễn Bảo Trân	19/12/1997	69	5.25	7.25	6.50	30.75	1.00	31.75						
920	211653	Trần Thị Bảo Trân	10/12/1997	69	4.50	5.00	6.25	26.50	1.00	27.50						
921	211654	Trương Hữu Ngọc Trân	20/07/1997	69	2.75	3.25	4.50	17.75	0.50	18.25						
922	211655	Võ Hoàng Bảo Trân	08/01/1997	69	5.50	7.50	8.50	35.50	1.50	37.00		4.00	5.25	27.25	23.25	TO
923	211657	Bùi Hữu Trí	19/02/1997	70	3.50	5.50	6.25	25.00	1.50	26.50						
924	211658	Đặng Minh Trí	20/05/1997	70	3.50	7.25	4.00	22.25	1.00	23.25						
925	211660	Lê Đặng Minh Trí	14/07/1997	70	5.00	9.25	8.50	36.25	1.50	37.75		7.50	7.75	36.25	28.75	HO
926	211661	Lê Minh Trí	29/12/1997	70	3.50	5.00	6.25	24.50	1.50	26.00						
927	211662	Nguyễn Minh Trí	22/09/1997	70	4.50	6.50	5.75	27.00	1.50	28.50						
928	211664	Nguyễn Quang Trí	15/03/1997	70	5.50	9.00	8.75	37.50	1.00	38.50						
929	211668	Nguyễn Thành Triết	03/07/1997	70	5.50	6.25	8.25	33.75	1.50	35.25		7.25	6.50	34.75	27.5	SI
930	211670	Nguyễn Quốc Triều	05/07/1997	70	5.00	5.25	6.75	28.75	0.00	28.75		1.25	5.25	19.50	18.25	LI, Liệt
931	211671	Nguyễn Ngọc Triệu	16/02/1997	70	5.00	5.50	3.25	22.00	1.50	23.50						
932	211675	Huỳnh Thị Yến Trinh	10/11/1997	70	3.50	4.00	1.75	14.50	1.00	15.50						
933	211677	Lê Tú Trinh	12/03/1997	70	5.25	3.25	5.50	24.75	1.00	25.75						
934	211680	Nguyễn Cao Đoàn Trinh	11/06/1997	70	7.75	8.75	7.25	38.75	2.50	41.25		5.00	7.75	32.75	27.75	AN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
935	211683	Nguyễn Thị Diễm Trinh	19/01/1997	71	5.75	7.50	6.00	31.00	1.50	32.50						
936	211688	Tô Phương Trinh	02/09/1997	71	6.75	4.25	3.25	24.25	0.50	24.75						
937	211689	Trần Thị Diễm Trinh	11/08/1997	71	5.25	4.50	4.25	23.50	0.50	24.00						
938	211690	Trần Thị Mỹ Trinh	16/04/1997	71	5.00	5.75	4.00	23.75	1.00	24.75		2.25	3.25	16.75	14.5	SI
939	211691	Võ Thị Cẩm Trinh	20/08/1997	71	3.50	3.75	5.25	21.25	1.50	22.75						
940	211692	Võ Thị Mộng Trinh	12/09/1997	71	5.75	6.75	6.25	30.75	1.50	32.25						
941	211694	Võ Thị Phương Trinh	16/05/1997	71	7.75	9.50	9.00	43.00	2.50	45.50		9.25	9.50	44.75	35.5	HO
942	211698	Huỳnh Bá Khánh Trình	02/10/1997	71	3.25	4.25	2.75	16.25	1.00	17.25						
943	211699	Huỳnh Bảo Trọng	10/09/1997	71	5.75	3.00	1.25	17.00	0.50	17.50						
944	211701	Phạm Thanh Trọng	08/04/1997	71	5.75	6.25	5.75	29.25	1.50	30.75						
945	211702	Phan Võ Hoàng Hữu Trọng	18/06/1997	71	6.50	8.50	8.75	39.00	1.00	40.00		5.75	6.75	33.50	27.75	TO
946	211703	Tô Huỳnh Ngọc Trọng	30/10/1997	71	4.75	7.00	5.50	27.50	1.00	28.50		2.50	6.00	21.25	18.75	AN
947	211704	Trần Hoàng Trọng	10/01/1997	71	5.25	5.50	8.25	32.50	1.50	34.00						
948	211705	Trần Huỳnh Hoàng Trọng	31/08/1997	72	4.75	6.75	6.50	29.25	2.50	31.75						
949	211707	Lê Thị Thanh Trúc	01/03/1997	72	4.00	5.50	5.25	24.00	1.50	25.50						
950	211708	Nguyễn Đông Trúc	31/03/1997	72	5.25	8.75	8.50	36.25	1.00	37.25						
951	211709	Nguyễn Ngọc Minh Trúc	31/07/1997	72	7.75	8.50	7.75	39.50	1.50	41.00		3.00	6.50	28.00	25	TO
952	211710	Nguyễn Thanh Trúc	23/09/1997	72	6.50	6.25	8.50	36.25	0.50	36.75		4.00	7.50	30.50	26.5	AN
953	211711	Nguyễn Thị Huỳnh Trúc	19/05/1997	72	4.00	5.00	3.75	20.50	1.00	21.50						
954	211712	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/03/1997	72	7.75	7.50	6.25	35.50	1.00	36.50		4.50	3.50	26.50		VA
955	211713	Phạm Mai Thanh Trúc	01/11/1997	72	4.25	6.75	5.00	25.25	1.50	26.75						
956	211714	Phạm Thị Nhã Trúc	10/03/1997	72	5.25	8.25	7.50	33.75	0.00	33.75		6.00	6.25	31.00	25	LI
957	211716	Trần Hà Thanh Trúc	12/05/1997	72	6.25	6.75	7.50	34.25	3.50	37.75		4.50	3.75	26.50	22	VA
958	211717	Trần Thanh Trúc	10/04/1997	72	4.75	6.25	6.00	27.75	1.50	29.25						
959	211718	Trần Thị Anh Trúc	21/06/1997	72	7.25	8.50	6.75	36.50	2.50	39.00						
960	211719	Võ Thanh Trúc	09/03/1997	72	4.00	3.50	4.00	19.50	0.50	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
961	211721	Đoàn Thanh Trung	03/09/1997	72	5.75	8.75	6.50	33.25	1.50	34.75						
962	211722	Huỳnh Phan Bảo Trung	29/10/1997	72	3.25	3.50	5.00	20.00	1.00	21.00						
963	211723	Huỳnh Thanh Trung	26/02/1997	72	4.25	7.50	8.25	32.50	1.50	34.00						
964	211725	Nguyễn Quốc Trung	02/05/1997	72	1.00	4.00	5.00	16.00	1.00	17.00						
965	211726	Nguyễn Thành Trung	27/07/1997	72	5.25	8.00	8.00	34.50	1.00	35.50		4.00	6.75	28.00	24	TO
966	211727	Phạm Hoài Trung	17/12/1997	72	4.50	7.50	8.75	34.00	2.00	36.00		7.75	8.00	36.75	29	HO
967	211730	Thành Long Trung	02/09/1997	73	3.50	7.00	6.75	27.50	1.50	29.00						
968	211732	Lê Văn Trương	29/05/1997	73	3.75	5.50	7.00	27.00	1.00	28.00						
969	211733	Đỗ Quang Trường	22/09/1997	73	5.50	9.00	8.75	37.50	2.50	40.00		5.00	6.75	31.00		TO
970	211734	Phạm Nhật Trường	05/12/1997	73	5.50	7.50	8.25	35.00	2.50	37.50						
971	211735	Trần Ngọc Vĩnh Trường	01/12/1997	73	5.50	8.75	8.25	36.25	1.00	37.25						
972	211738	Huỳnh Cẩm Tú	02/12/1997	73	4.00	3.75	4.75	21.25	1.00	22.25						
973	211741	Nguyễn Hồ Anh Tú	07/09/1997	73	2.75	4.00	4.00	17.50	1.00	18.50						
974	211742	Nguyễn Thanh Tú	24/04/1997	73	5.00	9.25	7.75	34.75	1.50	36.25						
975	211743	Nguyễn Trần Anh Tú	27/06/1997	73	7.50	8.75	8.25	40.25	1.50	41.75		7.00	9.50	39.25	32.25	AN
976	211749	Trần Đình Tú	14/01/1997	73	5.75	8.50	7.00	34.00	1.00	35.00						
977	211751	Trương Ngọc Tú	03/07/1997	73	5.25	7.25	8.50	34.75	2.00	36.75						
978	211752	Trương Thị Cẩm Tú	28/07/1997	73	4.50	5.00	3.25	20.50	1.50	22.00						
979	211754	Dương Quốc Tuấn	18/08/1997	74	1.50	3.75	0.25	7.25	1.50	8.75						
980	211755	Lê Hoàng Tuấn	11/06/1997	74	3.50	6.75	5.75	25.25	1.00	26.25						
981	211757	Nguyễn Anh Tuấn	12/09/1997	74	6.50	6.25	5.00	29.25	2.50	31.75		1.50	4.25	18.75	17.25	LI, Liệt
982	211758	Nguyễn Hoài Tuấn	20/02/1997	74	5.25	5.50	8.25	32.50	1.50	34.00						
983	211761	Nguyễn Trần Tuấn	26/06/1997	74	4.75	6.00	3.50	22.50	1.50	24.00						
984	211762	Phạm Lê Tuấn	07/08/1997	74	5.75	6.75	5.00	28.25	1.50	29.75						
985	211764	Trần Quốc Tuấn	13/09/1997	74	4.25	7.00	8.50	32.50	0.00	32.50						
986	211768	Nguyễn Thanh Tùng	30/04/1997	74	5.75	7.75	8.50	36.25	0.50	36.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
987	211770	Phạm Thanh Tùng	16/12/1997	74	2.00	3.00	0.50	8.00	1.50	9.50						
988	211771	Lâm Thị Kim Tuyền	30/05/1997	74	5.75	7.25	5.25	29.25	1.50	30.75						
989	211772	Diệp Ngọc Tuyền	06/02/1997	74	5.00	5.50	5.75	27.00	1.50	28.50						
990	211775	Huỳnh Kim Tuyền	13/09/1997	74	2.25	2.75	4.00	15.25	0.50	15.75						
991	211778	Hứa Ngọc Tuyền	28/04/1997	75	3.50	5.50	4.50	21.50	0.50	22.00						
992	211780	Lê Thị Kim Tuyền	03/07/1997	75	4.25	5.00	4.25	22.00	1.50	23.50						
993	211781	Nguyễn Bích Tuyền	14/10/1997	75	2.25	4.00	3.75	16.00	1.00	17.00						
994	211784	Nguyễn Thị Bích Tuyền	01/05/1997	75	6.75	6.75	8.50	37.25	1.00	38.25		5.50	8.00	34.25	28.75	AN
995	211786	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/09/1996	75	4.50	4.75	5.00	23.75	1.50	25.25						
996	211787	Phạm Thị Thanh Tuyền	09/11/1997	75	4.25	6.75	7.50	30.25	2.00	32.25		2.75	3.75	21.00	18.25	HO
997	211789	Thân Thị Bích Tuyền	06/06/1997	75	4.50	6.75	7.50	30.75	1.00	31.75						
998	211790	Trần Thị Bích Tuyền	29/10/1997	75	5.25	4.25	3.50	21.75	0.50	22.25						
999	211791	Võ Bích Tuyền	07/12/1997	75	5.25	8.00	8.25	35.00	1.50	36.50						
1000	211795	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	26/04/1997	75	5.75	6.75	7.00	32.25	1.50	33.75						
1001	211796	Trần Ánh Tuyết	04/03/1997	75	3.50	3.75	3.75	18.25	1.50	19.75						
1002	211798	Lê Thị Hồng Tươi	30/10/1997	75	3.00	5.00	5.25	21.50	1.50	23.00						
1003	211801	Lương Trọng Tường	23/08/1997	76	5.00	9.50	10.00	39.50	5.00	44.50		10.00	7.50	42.50		TO
1004	211802	Nguyễn Mạnh Tường	19/04/1997	76	3.25	6.50	7.50	28.00	0.50	28.50						
1005	211803	Nguyễn Vũ Cát Tường	16/05/1997	76	5.75	4.75	7.50	31.25	1.00	32.25						
1006	211805	Ngô Thị Bé Ty	26/11/1997	76	4.00	6.25	8.25	30.75	0.50	31.25						
1007	211806	Lương Hạnh Phương Uyên	24/05/1997	76	4.75	6.25	6.00	27.75	1.50	29.25						
1008	211808	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	14/06/1997	76	3.25	5.50	5.75	23.50	0.50	24.00						
1009	211809	Nguyễn Thị Kim Uyên	27/05/1997	76	2.25	3.25	4.25	16.25	1.00	17.25						
1010	211810	Nguyễn Thị Thúy Uyên	27/08/1997	76	3.00	5.50	4.50	20.50	1.00	21.50						
1011	211811	Trần Lê Thị Tố Uyên	22/04/1997	76	3.25	5.50	6.75	25.50	1.50	27.00						
1012	211812	Trần Thị Bảo Uyên	12/06/1997	76	2.75	6.75	6.25	24.75	3.00	27.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1013	211816	Hà Thanh Vân	11/04/1997	76	3.25	5.25	4.50	20.75	1.50	22.25						
1014	211818	Nguyễn Hoài Vân	12/02/1997	76	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
1015	211819	Nguyễn Thị Bích Vân	24/08/1996	76	3.00	6.75	7.25	27.25	1.00	28.25						
1016	211820	Nguyễn Thị Thúy Vân	10/01/1997	76	7.00	8.75	7.25	37.25	3.00	40.25		4.75	8.50	32.25	27.5	VA
1017	211821	Phạm Thị Cẩm Vân	22/01/1997	76	3.25	5.25	4.50	20.75	1.50	22.25						
1018	211822	Vân Thị Thùy Vân	28/02/1997	76	3.50	4.25	5.25	21.75	2.00	23.75						
1019	211824	Võ Thị Thảo Vân	15/04/1997	76	4.00	7.25	6.75	28.75	2.00	30.75		1.00	4.25	17.00	16	HO, Liệt
1020	211825	Nguyễn Thị Vẹn	08/12/1997	77	1.50	3.75	1.00	8.75	1.50	10.25						
1021	211827	Lâm Tường Vi	28/02/1997	77	4.25	8.25	7.25	31.25	1.50	32.75						
1022	211828	Nguyễn Đặng Thúy Vi	06/01/1997	77	4.00	5.00	1.00	15.00	1.50	16.50						
1023	211829	Nguyễn Huỳnh Hạ Vi	12/02/1997	77	5.00	8.75	8.50	35.75	1.50	37.25						
1024	211831	Nguyễn Tường Vi	26/02/1997	77	5.50	8.25	8.00	35.25	1.00	36.25						
1025	211832	Phạm Thúy Vi	10/11/1997	77	4.25	7.25	6.25	28.25	1.50	29.75						
1026	211834	Hồ Thị Hạnh Viên	26/04/1997	77	4.50	4.75	2.75	19.25	1.50	20.75						
1027	211835	Nguyễn Thị Điền Viên	22/01/1997	77	3.50	6.25	6.25	25.75	1.00	26.75						
1028	211836	Trần Long Viễn	08/08/1997	77	4.25	6.25	4.25	23.25	1.50	24.75						
1029	211838	Lê Minh Việt	18/03/1997	77	3.75	7.25	8.00	30.75	1.50	32.25						
1030	211843	Phùng Quốc Việt	10/07/1997	77	5.50	7.75	8.75	36.25	1.50	37.75						
1031	211845	Hồ Lý Vinh	23/04/1997	77	3.25	6.25	7.00	26.75	1.50	28.25						
1032	211846	Lâm Quang Vinh	02/11/1997	77	3.25	8.25	6.25	27.25	0.00	27.25						
1033	211847	Lâm Thế Vinh	16/12/1997	78	4.00	9.50	7.75	33.00	3.00	36.00		8.75	7.50	36.75	28	LI
1034	211848	Lê Quang Vinh	06/02/1997	78	6.00	6.00	7.25	32.50	1.50	34.00		0.25	5.25	19.00	18.75	HO, Liệt
1035	211851	Lý Quang Vinh	06/08/1997	78	4.50	5.25	3.25	20.75	0.50	21.25						
1036	211854	Nguyễn Hồ Liêu Thành Vinh	14/06/1997	78	5.50	6.75	5.75	29.25	0.00	29.25						
1037	211855	Nguyễn Hữu Vinh	21/04/1997	78	5.00	6.25	3.75	23.75	1.50	25.25						
1038	211856	Nguyễn Hữu Vinh	27/02/1997	78	4.25	6.25	6.50	27.75	1.50	29.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1039	211857	Nguyễn Phú Vinh	12/09/1997	78	4.75	6.75	6.25	28.75	1.50	30.25						
1040	211860	Nguyễn Trung Vinh	06/09/1997	78	4.25	4.50	5.75	24.50	1.00	25.50						
1041	211864	Nguyễn Hoàng Vĩnh	17/10/1997	78	3.75	3.50	4.25	19.50	1.00	20.50						
1042	211867	Hồ Thanh Hoàng Vũ	03/12/1997	78	3.50	6.25	5.00	23.25	1.50	24.75						
1043	211869	Huỳnh Lưu Trọng Vũ	26/07/1997	79	5.00	7.25	5.75	28.75	1.50	30.25						
1044	211872	Lê Thanh Vũ	04/04/1996	79	3.25	8.25	6.25	27.25	1.50	28.75						
1045	211876	Phan Hoàng Vũ	27/04/1997	79	3.50	4.50	3.75	19.00	0.50	19.50						
1046	211877	Võ Hoàng Vũ	13/09/1997	79	3.25	4.25	5.00	20.75	1.50	22.25						
1047	211879	Võ Nguyên Vũ	08/06/1997	79	2.75	6.75	5.25	22.75	1.00	23.75						
1048	211882	Dương Thúy Vy	18/02/1997	79	6.00	5.00	4.75	26.50	1.00	27.50						
1049	211884	Đỗ Thụy Thảo Vy	22/09/1997	79	4.25	6.50	6.50	28.00	1.50	29.50						
1050	211886	Lê Vũ Hiếu Vy	30/03/1997	79	2.50	6.25	6.25	23.75	1.50	25.25						
1051	211887	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	22/12/1997	79	5.00	8.25	8.50	35.25	1.00	36.25		4.75	8.50	31.50		AN
1052	211888	Nguyễn Lê Phương Vy	13/10/1997	79	5.00	9.25	8.25	35.75	1.00	36.75		5.00	6.00	29.25	24.25	LI
1053	211889	Nguyễn Thảo Vy	08/01/1997	79	3.75	4.75	5.50	23.25	1.50	24.75						
1054	211890	Nguyễn Thị Cẩm Vy	29/08/1997	79	3.75	5.25	4.25	21.25	1.50	22.75						
1055	211891	Nguyễn Thị Thanh Vy	16/09/1997	80	4.50	8.25	8.25	33.75	1.50	35.25		4.75	6.25	28.50	23.75	LI
1056	211893	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/09/1997	80	1.75	4.00	5.00	17.50	0.50	18.00						
1057	211895	Trang Thị Thúy Vy	03/07/1997	80	5.50	6.50	7.50	32.50	1.00	33.50		4.00	4.50	25.50	21.5	VA
1058	211896	Trần Phương Vy	27/05/1997	80	4.50	6.50	7.50	30.50	1.50	32.00		1.75	4.50	20.00	18.25	LI, Liệt
1059	211897	Trần Khánh Vy	05/08/1997	80	6.50	6.50	5.50	30.50	1.50	32.00						
1060	211898	Trần Ngọc Thảo Vy	28/10/1997	80	5.75	6.25	7.50	32.75	1.50	34.25						
1061	211899	Trần Thị Thúy Vy	03/08/1997	80	6.50	7.75	6.00	32.75	2.50	35.25		6.25	4.25	29.25		VA
1062	211900	Trần Thiên Thúy Vy	30/04/1997	80	4.25	6.25	8.25	31.25	1.00	32.25		1.50	3.00	18.50	17	TO, Liệt
1063	211901	Trịnh Đình Kiều Vy	05/07/1997	80	5.25	6.50	8.25	33.50	2.50	36.00						
1064	211902	Lê Sơn Vỹ	03/09/1997	80	3.50	7.50	8.50	31.50	1.50	33.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1065	211903	Trần Thị Thúy Xinh	28/10/1997	80	3.50	4.75	4.00	19.75	1.00	20.75						
1066	211907	Trần Thanh Xuân	16/03/1997	80	4.75	7.00	7.50	31.50	1.50	33.00						
1067	211909	Trương Hồng Xuân	04/01/1997	80	5.50	7.00	6.75	31.50	1.00	32.50		3.25	5.50	24.25	21	AN
1068	211912	Nguyễn Hoàng Xuyên	04/01/1997	80	3.00	4.50	5.25	21.00	0.50	21.50						
1069	211915	Trần Cẩm Xuyên	02/01/1997	81	5.50	7.00	7.25	32.50	1.00	33.50		6.75	4.25	30.50	23.75	SI
1070	211919	Dương Hải Yến	25/10/1997	81	2.75	4.50	5.00	20.00	1.50	21.50						
1071	211921	Đỗ Thị Kim Yến	24/12/1997	81	4.25	5.75	6.75	27.75	1.50	29.25						
1072	211924	Lê Thị Bích Yến	27/07/1997	81	4.00	4.75	4.00	20.75	1.00	21.75						
1073	211925	Nguyễn Thị Hải Yến	06/10/1997	81	4.75	6.25	7.00	29.75	1.50	31.25						
1074	211928	Nguyễn Thị Kim Yến	20/07/1997	81	3.25	2.75	2.00	13.25	1.50	14.75						
1075	211929	Nguyễn Thị Ngọc Yến	07/02/1997	81	5.75	6.00	6.50	30.50	1.50	32.00						
1076	211930	Nguyễn Thị Ngọc Yến	25/09/1997	81	5.75	5.25	5.75	28.25	2.50	30.75						
1077	211933	Trần Thị Bảo Yến	14/09/1997	81	4.50	4.50	5.25	24.00	1.50	25.50						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp